



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 41 + 42

Ngày 30 tháng 07 năm 2025

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HĐND TỈNH

17/07/2025	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 526/NQ-HĐND về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách cấp tỉnh (đợt 1) (Đăng từ Công báo số 39 + 40)	2
------------	--	---

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 526/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 17 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
nguồn ngân sách địa phương cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách cấp tỉnh (đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước;

Xét Tờ trình số 420/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo số 404/BC-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1144/BC-KTNS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung 1.318.032,18 triệu đồng từ số vốn ngân sách cấp huyện (cũ) đã giao tăng thêm so với số kế hoạch được HĐND tỉnh giao vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, gồm:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất: 905.673,62 triệu đồng.
2. Nguồn kinh phí nâng cấp đô thị: 269.750 triệu đồng.
3. Nguồn tăng thu: 9.880 triệu đồng.
4. Nguồn chi đầu tư giáo dục đào tạo: 27.475 triệu đồng.
5. Nguồn chi đầu tư lĩnh vực văn hóa: 5.000 triệu đồng.
6. Nguồn tiết kiệm chi ngân sách: 56.64,52 triệu đồng.
7. Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 8.785,63 triệu đồng.

8. Nguồn huy động nhân dân đóng góp: 1.691,41 triệu đồng.

9. Nguồn dự phòng ngân sách: 33.134 triệu đồng.

(chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý

1. Tổng vốn điều chỉnh: 4.397.482,54 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Bắc Yên (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 138.904 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Mai Sơn (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 273.395,89 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thị xã Mộc Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 1.004.140 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Phù Yên (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 313.993,45 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Quỳnh Nhai (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 142.206,29 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Sông Mã (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 542.731,02 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Thuận Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 165.303,83 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Yên Châu (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 135.460 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương Thành phố Sơn La (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 1.365.398,94 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Mường La (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 169.300 triệu đồng.

- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương huyện Sốp Cộp (cũ) quản lý vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh quản lý: 146.649,12 triệu đồng.

(chi tiết tại Biểu số 02 và các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng

Biểu số 02.6

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN SÔNG MÃ QUẢN LÝ VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 526/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
	TỔNG SỐ				1.260.791	1.171.326	542.731	343.417	542.731	
I	NGUỒN THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				31.462	9.488	6.930	5.200	6.930	
1	Đường nội bán bản Sàng xã Mường Lầm		2022-2023	4222 19/8/2022	497	190	190	190	190	
2	Đường nội bán bản Mường Tợ xã Mường Lầm		2022-2023	4223 19/8/2022	458	198	198	198	198	
3	Đường nội bán bản Lầu xã Mường Lầm		2022-2023	4224 19/8/2022	1.252	496	496	496	496	
4	Đường nội bán bản Mường Nưa xã Mường Lầm		2022-2023	4225 19/8/2022	970	230	230	230	230	
5	Đường nội bán bản Mường Cang xã Mường Lầm		2022-2023	4226 19/8/2022	1.414	180	180	180	180	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
6	Đường liên bản từ nhà ông Hưng đến nhà ông Toàn bản Nà Hin, xã Nà Nghịu		2022-2023	4237 19/8/2022	1.987	129	129	129	129	
7	Đường giao thông nội bản bản Púng Kiềng, xã Chiềng Khoong		2022-2023	4238 19/8/2022	1.318	281	281	281	281	
8	Đường giao thông từ UBND xã đến bản Chạy Cang, xã Nậm Mẩn		2022-2023	4239 19/8/2022	1.253	167	167	167	167	
9	Nhà văn hóa bản Púng Núa, xã Đứa Mòn		2022-2023	4260 19/8/2022	835	55	55	55	55	
10	Nhà văn hóa bản Lẹ, xã Yên Hưng		2022-2023	4256 19/8/2022	900	50	50	50	50	
11	Nhà văn hóa bản Nà Dĩa, xã Yên Hưng		2022-2023	4257 19/8/2022	836	50	50	50	50	
12	Nhà văn hóa bản Huổi, xã Yên Hưng		2022-2023	4258 19/8/2022	928	50	50	50	50	
13	Nhà văn hoá xã Nậm Ty, huyện Sông Mã		2022-2023	4718 20/9/2022	1.800	540	540	540	540	
14	Nhà Văn hóa bản Kéo Co, xã Mường Hung		2022-2023	4289 19/8/2022	848	50	50	50	50	
15	Nhà Văn hóa bản Phiêng Hoi - bản Lúa,, xã Mường Hung		2022-2023	4290	908	50	50	50	50	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
				19/8/2022						
16	Nhà Văn hóa bản Bua Hin, xã Mường Hung		2022-2023	4291 19/8/2022	831	50	50	50	50	
17	Nâng cấp nối tuyến kênh thủy Phai Luán từ bản Luán đến Nà Càn, xã Chiềng Sơ		2023-2024	5719 8/11/2022	3.300	1.135	1.135	1.135	1.135	
18	Nhà văn hóa bản Thắng Lợi, xã Chiềng Sơ		2022-2023	4293 19/8/2022	833	50	50	50	50	
19	Đường giao thông nội bản bản Là, xã Chiềng Khương		2022-2023	4240 19/8/2022	682	173	173	173	173	
20	Đường giao thông nội bản bản Ten Pành, xã Chiềng Khương		2022-2023	4241 19/8/2022	606	125	125	125	125	
21	Nâng cấp đường giao thông từ QL 4G đến Trụ sở UBND xã Chiềng Khương		2022-2023	4242 19/8/2022	1.005	86	86	86	86	
22	Đường giao thông nội bản bản Bó, xã Chiềng Khương		2023 - 2024	5720 28/11/2022	850	137	137	137	137	
23	Đường giao thông nội bản bản Puông, xã Chiềng Khương		2023 - 2024	5721 28/11/2022	1.050	290	290	290	290	
24	Đường giao thông nội bản bản Thống, xã Chiềng Khương		2023 - 2024	5722 28/11/2022	751	176	176	176	176	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
25	Đường giao thông nội bản bản Đen, xã Chiềng Khương		2023 - 2024	5723 28/11/2022	850	94	94	94	94	
26	Tuyến đường từ bản Bó đi đường tuần tra biên giới, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024-2025	3158 30/10/2024	4.500	4.455	1.898	168	1.898	
II	NGUỒN BỔ SUNG CÁN ĐỐI ĐƯỢC PHÂN CẤP				379.182	379.182	107.870	78.820	107.870	
(1)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025				87.437	87.437	29.528	22.628	29.528	
1	Kè Km11+210 đường Nà Hạ (Huổi Một) - Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2016 - 2017	4209 15/12/2017	4.409	4.409	1.072	1.072	1.072	
2	Đường giao thông từ Trung tâm xã đến bản Bang Dưới xã Yên Hưng		2018 - 2020	2042 10/8/2018	14.900	14.900	1.059	1.059	1.059	
3	Nâng cấp đường giao thông từ Ngã ba bản Địa đến bến xe huyện Sông Mã, huyện Sông Mã		2020 - 2021	3210 30/10/2019	3.000	3.000	316	316	316	
4	Đường giao thông đến điểm dân cư + Hệ thống giao thông nội bộ điểm sắp xếp dân cư vùng nguy cơ sạt lở đất do thiên tai gây ra đối với bản Lọng Lót, xã Mường Sai		2019 - 2021	3722 09/12/2019	14.363	14.363	3.363	3.363	3.363	
5	Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến năm 2035		2020 - 2021	1483 16/7/2020	4.133	4.133	4.042	4.042	4.042	
6	Nhà lớp học mầm non bản Phá Thổng xã Huổi Một		2019 - 2020	2725 31/10/2018	1.036	1.036	233	233	233	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
7	Nhà lớp học mầm non bản Pá Nặm xã Huổi Một		2019 - 2020	2724 31/10/2018	1.155	1.155	411	411	411	
8	Hệ thống cấp nước sinh hoạt điểm sắp xếp dân cư vùng nguy cơ sạt lở đất do thiên tai gây ra đối với bản Lọng Lót, xã Mường Sai		2019- 2020	3723 09/12/2019	1.496	1.496	423	423	423	
9	Hệ thống cấp điện sinh hoạt điểm sắp xếp dân cư vùng nguy cơ sạt lở đất do thiên tai gây ra đối với bản Lọng Lót, xã Mường Sai		2019- 2020	1959 12/6/2020	2.002	2.002	399	399	399	
10	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND&UBND xã Mường Lâm		2020-2022	3073 30/10/2019	9.362	9.362	8.252	8.252	8.252	
11	Nhà văn hóa bản điểm sắp xếp dân cư vùng nguy cơ sạt lở đất do thiên tai gây ra đối với bản Lọng Lót, xã Mường Sai		2019-2021	1168 26/3/2020	1.061	1.061	503	503	503	
12	Hội trường Khối đoàn thể huyện Sông Mã		2020 - 2021	3042 23/9/2020	2.900	2.900	2.555	2.555	2.555	
13	Sân vận động huyện Sông Mã		2017-2024	1168 19/4/2019	27.620	27.620	6.900		6.900	
(2)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				291.744	291.744	78.342	56.192	78.342	
1	Đường giao thông khu đô thị Hưng Mai (đoạn từ cầu treo đến ngã tư giao với đường quy hoạch 21m)		2021-2023	1687 04/7/2021	18.200	18.200	10.405	10.405	10.405	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
2	Đường giao thông nông thôn nội bản Nà Bó, xã Chiềng En		2021-2022	3581 23/8/2021	1.500	1.500	89	89	89	
3	Vườn hoa cây xanh Quyết Thắng		2021-2023	4868 20/9/2022	9.750	9.750	6.000	6.000	6.000	
4	Các hạ tầng phục vụ khu 9 thị trấn Sông Mã		2021-2022	4023 14/9/2021	5.523	5.523	1.000	1.000	1.000	
5	San nền khu quy hoạch Vườn hoa cây xanh khu đô thị Hưng Mai		2021-2023	4450 22/10/2021	15.552	15.552	4.511	4.511	4.511	
6	Tường chắn khu dân cư kè bờ tả (đoạn từ nhà máy nước xuống đến cầu treo cũ; và đoạn từ vườn hoa xuống hết hạ lưu)		2022-2023	5115 16/12/2021	4.400	4.400	2.102	2.102	2.102	
7	Chỉnh trang đô thị từ cổng chào thị trấn Sông Mã đến ngã ba Kiểm lâm, đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ ngã tư đến đầu Cầu cứng).		2022-2023	2315 29/6/2023	4.794	4.794	2.000	2.000	2.000	
8	Vườn hoa, cây xanh dọc kè bờ hữu Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (từ đường Hoàng Văn Thụ xuống đến đầu cầu cứng tổ dân phố 5)		2021 - 2023	2653 24/7/2023	14.840	14.840	2.500	2.500	2.500	
9	Vườn hoa tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2774 26/9/2024	3.422	3.422	970	300	970	
10	Bố trí sắp xếp dân cư bản Tin Tộc, xã Mường Sai, huyện Sông Mã		2022-2024	4557 13/9/2022	28.300	28.300	9.800	9.800	9.800	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
11	Cầu cứng bản Tây Hồ xã Nà Nghịu		2022-2024	1520 08/4/2022	16.969	16.969	5.500	5.500	5.500	
12	Cầu cứng thay thế cầu treo (tại đường 19/5).		2022-2024	5065 02/10/2023	26.902	26.902	1.340	500	1.340	
13	Bố trí sắp xếp dân cư bản Ta Lát, xã Mường Cai, huyện Sông Mã		2021-2023	1336 18/6/2021	26.900	26.900	2.000	2.000	2.000	
14	San nền, đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Hưng Mai, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã.		2022-2024	2320 25/4/2022	48.500	48.500	9.430	5.300	9.430	
15	Kè bờ hữu Sông Mã (đoạn từ cầu cứng về phía thượng lưu 520m), huyện Sông Mã.		2022-2024	3022 22/6/2022	40.372	40.372	8.485	1.485	8.485	
16	Tuyến đường từ ngã ba bản Bua Hin đi bản Huổi Bua, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2768 26/9/2024	9.300	9.300	5.000	600	5.000	
17	Tuyến đường từ bản Mường Hung đi bản H8, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2764 26/9/2024	3.000	3.000	1.500	300	1.500	
18	Tuyến đường từ ngã ba Nà Cầm đến trung tâm bản Huổi, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2765 26/9/2024	5.600	5.600	1.800	600	1.800	
19	Tuyến đường từ Nà Ngần đi bản Huổi Õi, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2766 26/9/2024	1.820	1.820	900	300	900	
20	Tuyến đường từ Nà Ngần đi bản Kéo Co, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2767 26/9/2024	5.100	5.100	2.510	600	2.510	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
21	Nâng cấp, sửa chữa sân thể thao xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2772 26/9/2024	1.000	1.000	500	300	500	
III	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				692.638	646.589	370.612	214.678	370.612	
a)	Dự án hoàn thành đã quyết toán				384.387	383.585	198.843	188.629	198.843	
1	Cầu cống qua Sông Mã tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã		2021-2023	1094 31/5/2021	60.000	60.000	15.210	15.210	15.210	
2	Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030		2021-2023	510 15/3/2021	3.460	3.460	3.235	3.235	3.235	
3	Hệ thống đường giao thông khu 6, khu 9 thị trấn Sông Mã		2017-2021	3633 30/10/2017	61.000	61.000	36.328	36.328	36.328	
4	San nền + Đường giao thông khu đất thu hồi Trung tâm giống thuộc khu 9 thị trấn Sông Mã		2020-2022	2680 21/8/2020	8.362	8.362	6.994	6.994	6.994	
5	Đường giao thông khu đô thị Hưng Mai (đoạn từ cầu treo đến ngã tư giao với đường quy hoạch 21m)		2021-2023	1687 04/7/2021	18.200	18.200	6.368	6.368	6.368	
6	Đường giao thông nội bản Cương Chính - Trung Dũng, xã Mường Hung		2024-2025	4735 09/11/2021	950	500	282	282	282	
7	Đường giao thông nông thôn nội bản Bằng Vúng đoạn từ đường QL 4G đến bản Bằng Vúng, xã Huổi Một		2021-2023	3713 30/10/2017;	545	193	193	193	193	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
8	Kè Hội trường huyện + Cải tạo sân, đường vào khu viên huyện ủy, UBND huyện, nhà làm việc các Ban xây dựng Đảng, nhà làm việc khối đoàn thể		2018-2020	1487 26/6/2018	5.299	5.299	1.364	1.364	1.364	
9	Cổng hoa trang trí tại trung tâm xã: Mường Sai, Chiềng Khương, Chiềng Cang, Chiềng Khoong (trên tuyến đường QL4G), huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2020-2021	2821 04/9/2020	1.114	1.114	186	186	186	
10	Hệ thống đèn cờ Đảng, cờ Tổ quốc trang trí đô thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã		2020-2021	1257 30/3/2020	489	489	327	327	327	
11	Hệ thống chiếu sáng trang trí cầu cứng qua Sông Mã, thị trấn Sông Mã		2020-2021	1410 10/4/2020	800	800	466	466	466	
12	San nền khu 6, khu 9 thị trấn Sông Mã		2017-2021	3714 26/10/2017	40.800	40.800	17.837	17.837	17.837	
13	Vườn hoa cây xanh Quyết Thắng		2021-2023	4868 20/9/2022	9.750	9.750	2.908	2.908	2.908	
14	Các hạng mục phụ trợ khu 9 thị trấn Sông Mã		2021-2022	4023 14/9/2021	5.523	5.523	4.367	4.367	4.367	
15	San nền khu quy hoạch Vườn hoa cây xanh khu đô thị Hưng Mai		2021-2023	4450 22/10/2021	15.552	15.552	8.618	8.618	8.618	
16	Tường chắn khu dân cư kè bờ tả (đoạn từ nhà máy nước xuống đến cầu treo cũ; và đoạn từ vườn hoa xuống hết hạ lưu)		2022-2023	5115 16/12/2021	4.400	4.400	2.206	2.206	2.206	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
17	Chỉnh trang đô thị từ cổng chào thị trấn Sông Mã đến ngã ba Kiểm lâm, đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ ngã tư đến đầu Cầu cứng).		2022-2023	2315 29/6/2023	4.794	4.794	2.668	2.668	2.668	
18	Vườn hoa, cây xanh dọc kè bờ hữu Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (từ đường Hoàng Văn Thụ xuống đến đầu cầu cứng tổ dân phố 5)		2021 - 2023	2653 24/7/2023	14.840	14.840	11.994	11.994	11.994	
19	Hệ thống đèn trang trí đường 21m (đoạn từ ngã ba đường Hoàng Văn Thụ đến cầu cứng tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã).		2022-2023	4025 16/8/2022	3.000	3.000	2.004	2.004	2.004	
20	Nhà văn hóa tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã		2021-2023	281 25/01/2021	3.300	3.300	1.684	1.684	1.684	
21	Sân thể thao xã Mường Lầm		2022-2023	1583 13/4/2022	3.800	3.800	2.618	2.618	2.618	
22	Đường giao từ QL 4G - bản Kỳ Ninh, xã Mường Sai, huyện Sông Mã		2023 - 2024	5255 19/10/2023	4.800	4.800	4.687	2.594	4.687	
23	Nhà văn hóa bản Tạo, xã Mường Sai, huyện Sông Mã		2023-2024	5073 02/10/2023	1.000	1.000	853	800	853	
24	Nhà văn hóa bản Nong Phạ, xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.		2023-2024	5072 02/10/2023	1.000	1.000	895	496	895	
25	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Quyết Tâm xã Nà Nghịu		2021-2022	3713 30/10/2017;	950	950	864	864	864	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
26	Kè bờ hữu Sông Mã đoạn từ Cầu cứng đến hạ lưu 1700 m		2017-2021	3716 30/10/2017	70.000	70.000	48.418	48.418	48.418	
27	Trụ sở làm việc Công an xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.		2024-2025	515 7/3/2024	3.500	3.500	3.189	2.065	3.189	
28	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời QL 4G đoạn từ bản Híp (giáp cây xăng Hoa Xuân), xã Chiềng Khương đến bản Chiềng Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã		2024 - 2025	5476 06/11/2023	3.850	3.850	3.760	1.500	3.760	
29	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời QL 4G đoạn từ bản Kiến Lâm, xã Chiềng Cang (giáp cây xăng Hoa Xuân), đến Công chào xã Chiềng Khoang, huyện Sông Mã,		2024 - 2025	5477 06/11/2023	4.750	4.750	4.643	2.000	4.643	
30	Nhà văn hóa xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.		2023-2024	5084 03/10/2023	2.943	2.943	2.679	1.036	2.679	
31	Thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo chỉ thị 05/CT-TTg				25.616	25.616	1.000	1.000	1.000	
b)	Dự án đang thực hiện				308.251	263.005	171.769	26.048	171.769	
32	Cầu cứng bản Tây Hồ xã Nà Nghịu		2022-2024	1520 08/4/2022	16.969	16.969	11.469	2.705	11.469	
33	Cầu cứng thay thế cầu treo (tại đường 19/5).		2022-2024	5065 02/10/2023	26.902	26.902	11.402		11.402	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
34	San nền, đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Hưng Mai, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã.		2022-2024	2320 25/4/2022	48.500	48.500	39.070	5.843	39.070	
35	Kè bờ hữu Sông Mã (đoạn từ cầu cứng về phía thượng lưu 520m), huyện Sông Mã.		2022-2024	3022 22/6/2022	40.372	40.372	31.887	3.500	31.887	
36	Sân vận động huyện Sông Mã		2017-2024	1168 19/4/2019	27.620	27.620	18.578	12.000	18.578	
37	Sân thể thao xã Mường Sai		2023 - 2024	1018 07/4/2023	3.500	3.500	3.313	1.000	3.313	
38	Tuyến đường từ bản Bó đi đường tuần tra biên giới, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024-2025	3158 30/10/2024	4.500	4.500	2.558		2.558	
39	Tuyến đường từ ngã ba bản Bua Hin đi bản Huổi Bua, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2768 26/9/2024	9.300	9.300	4.300		4.300	
40	Tuyến đường từ bản Mường Hung đi bản H8, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2764 26/9/2024	3.000	3.000	1.500		1.500	
41	Tuyến đường từ ngã ba Nà Cầm đến trung tâm bản Huổi, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2765 26/9/2024	5.600	5.600	3.800		3.800	
42	Tuyến đường từ Nà Ngần đi bản Huổi Ỏi, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2766 26/9/2024	1.820	1.820	920		920	
43	Tuyến đường từ Nà Ngần đi bản Kéo Co, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2767 26/9/2024	5.100	5.100	2.590		2.590	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
44	Nâng cấp, sửa chữa sân thể thao xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024 -2025	2772 26/9/2024	1.000	1.000	500		500	
45	Vườn hoa tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã		2024 -2025	2774 26/9/2024	3.422	3.422	2.278		2.278	
46	Đầu tư củng hóa đường giao thông từ bản Bua Hin - Trung tâm xã Mường Hung		2023 - 2025	2016 26/9/2024	34.846	16.000	16.000		16.000	
47	Đầu tư củng hóa đường giao thông liên xã từ trung tâm xã Chiềng Phung - Trung tâm xã Mường Lầm				35.000	8.600	8.600		8.600	
48	Trường THCS Chiềng Khoang, xã Chiềng Khoang, huyện Sông Mã		2024 - 2025	5950 15/12/2023	7.000	7.000	7.000	500	7.000	
49	Trường MN Hoa Hồng Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã		2024 - 2025	5951 15/12/2023	5.500	5.500	5.500	500	5.500	
50	Bố trí sắp xếp dân cư bản Tin Tộc, xã Mường Sai, huyện Sông Mã		2022-2024	4557 13/9/2022	28.300	28.300	505		505	
III	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN				25.435	17.921	4.180	4.180	4.180	
a)	Dự án hoàn thành đã quyết toán				25.435	17.921	4.180	4.180	4.180	
1	Cầu tràn qua suối Nậm Lẹ tại Bản Đen, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023	2953 03/6/2022	6.950	6.950	359	359	359	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
2	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời QL4G đoạn từ cầu treo bản Cang đến bản Púng, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023		1.100	1.100	600	600	600	
3	Đường từ quốc lộ 4G đi lên Phòng Giáo dục và đào tạo huyện		2022-2023		250	250	217	217	217	
4	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời QL 4G đoạn từ bản Púng xã Chiềng Khoong tới Công chào thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã		2022-2023		2.481	2.481	476	476	476	
5	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời QL 4G đoạn từ công chào xã Chiềng Khoong đến bản Lướt, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã		2022-2023		3.100	3.100	100	100	100	
6	Chỉnh trang đô thị phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 và kỷ niệm 70 năm ngày thành lập huyện Sông Mã		2022-2023		255	255	255	255	255	
7	Sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm Truyền thông – Văn hóa huyện Sông Mã		2022-2023		997	997	92	92	92	
8	Nhà lớp học mầm non bản Mường Cai, xã Mường Cai		2022-2023	4254 19/8/2022	1.783	383	383	383	383	
9	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã - Nhà văn hóa bản Háng Xía, xã Pú Bấu		2022 - 2023	4228 19/8/2022	7.177	1.063	513	513	513	
10	Cổng chào xã Nậm Ty		2023		166	166	22	22	22	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
11	Xây dựng mô hình Khèn, Ô tại Quảng trường mừng 03/02, huyện Sông Mã		2024-2025	332 4/3/2024	109	109	107	107	107	
12	Sân vui chơi tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã		2024-2025	333 4/3/2024	227	227	223	223	223	
13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chính quyền thân thiện của UBND xã Chiềng En, huyện Sông Mã		2024-2025	334 04/3/2024	450	450	438	438	438	
14	Hệ thống chiếu sáng trung tâm xã Mường Hung, huyện Sông Mã		2024-2025	335 - 04/3/2024	392	392	398	398	398	
IV	NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH HUYỆN				90.113	76.185	20.005	20.005	20.005	
a)	Dự án hoàn thành đã quyết toán				58.993	45.065	18.405	18.405	18.405	
1	Vườn hoa, cây xanh dọc bờ tả Sông Mã		2020-2021	2874 16/9/2020	3.273	3.273	1.750	1.750	1.750	
2	Cổng hoa trang trí tại trung tâm xã: Mường Sai, Chiềng Khương, Chiềng Cang, Chiềng Khoang (trên tuyến đường QL4G), huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2020-2021	2821 04/9/2020	1.114	1.114	66	66	66	
3	Nhà văn hóa tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã		2021-2023	281 25/01/2021	3.300	3.300	1.514	1.514	1.514	
4	Hệ thống điện chiếu sáng đường Hoàng Văn Thụ, đường 8/3 (từ cầu cứng đến chi cục thuế huyện Sông Mã		2021-2023	768 18/4/2021	1.939	1.939	700	700	700	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
5	San nền khu quy hoạch cây xanh Khu đô thị Hưng Mai		2021 - 2023	4088 21/9/2021	15.552	15.552	2.000	2.000	2.000	
6	Đường giao thông nông thôn nội bản Nà Bó, xã Chiềng En		2021-2022	3581 23/8/2021	1.500	1.500	1.136	1.136	1.136	
7	Cổng tường rào Trạm y tế xã Mường Lầm		2021-2022	4163 27/9/2021	166	166	166	166	166	
8	Đường giao thông nội bản Cương Chính - Trung Dũng, xã Mường Hung		2021-2022	4735 09/11/2021	950	950	205	205	205	
9	Hệ thống điện chiếu sáng NLMT đường tỉnh lộ 113 đoạn qua trung tâm xã Nà Nghị		2021-2022	3066 13/7/2021	330	330	330	330	330	
10	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời Quốc lộ 4G khu vực trung tâm xã Chiềng Khương (từ bản Khương Tiên đến đường rẽ đi cửa khẩu Chiềng Khương), huyện Sông Mã		2022-2023	1018 18/3/2022	1.853	1.853	998	998	998	
11	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời Quốc lộ 4G khu vực trung tâm xã Chiềng Khương đoạn từ Trụ sở UBND xã Chiềng Khương đến bản Híp (cửa hàng xăng dầu Hoa Xuân), huyện Sông Mã		2022-2023	1508 05/4/2022	2.217	2.217	1.200	1.200	1.200	
12	Hệ thống đèn LED trang trí tại trung tâm xã Mường Sai, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023	1585 13/4/2022	352	352	350	350	350	
13	Cổng, tường rào Trạm y tế xã Nà Nghị		2022-2023	1584 13/4/2022	300	300	284	284	284	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
14	Sân thể thao xã Mường Lầm		2022-2023	4221 19/8/2022	3.800	3.800	719	719	719	
15	Lập Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Mường Lầm		2022-2023	487 17/02/2022	199	199	196	196	196	
16	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời QL 4G đoạn từ công chào xã Chiềng Khoang đến bản Lướt, xã Chiềng Khoang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023		2.286	2.286	2.286	2.286	2.286	
17	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hai khu phía tây Sông Mã - Thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (khu 6 và khu 9)		2022-2023	725 30/3/2021	237	237	237	237	237	
18	Hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời Thị trấn Sông Mã (đoạn từ công chào thị trấn đến hết đường Cách mạng tháng 8), huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023	1586 13/4/2022	998	998	552	552	552	
19	Cổng chào xã Nậm Ty		2022-2023		166	166	144	144	144	
20	Sửa chữa trụ sở UBND thị trấn (TTGDTX cũ)		2022-2023		1.460	1.460	1.460	1.460	1.460	
21	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chính quyền thân thiện của UBND xã Chiềng En, huyện Sông Mã		2024-2025	334 04/3/2024	450	450	1	1	1	
22	Đường giao thông từ bản Lầu - bản Hua Ngày, xã Mường Lầm		2022-2023	4699 20/9/2022	1.842	80	80	80	80	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
23	Nâng cấp đường giao thông từ bản Mường Nưa - bản Huổi Én, xã Mường Lầm		2022-2023	4697 20/9/2022	2.352	440	440	440	440	
24	Đường nội bản bản Hịa xã Mường Lầm		2022-2023	4695 20/9/2022	880	380	380	380	380	
25	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã - Nhà văn hóa bản Háng Xía, xã Pú Bấu		2022 - 2023	4228 19/8/2022	7.177	1.063	550	550	550	
26	Nhà lớp học mầm non bản Co Đũa, xã Mường Sai		2022-2023	4707 20/9/2022	1.900	500	500	500	500	
27	Công trình thủy lợi Nà Kéo, bản Đũa Luông, xã Đũa Mòn		2022-2023	4249 19/8/2022	2.400	160	160	160	160	
b)	Dự án đang thực hiện				31.120	31.120	1.600	1.600	1.600	
28	Sân thể thao xã Mường Sai		2023-2024	1018 07/4/2023	3.500	3.500	100	100	100	
29	Sân vận động huyện		2021-2022	1168 19/4/2019	27.620	27.620	1.500	1.500	1.500	
V	NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH HUYỆN				41.961	41.961	33.134	20.534	33.134	
a)	Dự án hoàn thành đã quyết toán				17.001	17.001	16.213	16.213	16.213	
1	Cầu tràn qua suối Nậm Lẹ tại Bản Đen, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023	2953 03/6/2022	6.950	6.950	6.360	6.360	6.360	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
2	Hệ thống thoát lũ + Kè chống sạt lở trụ sở xã Chiềng En, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023	2952 03/6/2022	1.500	1.500	1.411	1.411	1.411	
3	Kè chống sạt lở trường mầm non Hoà Mỹ xã Chiềng En, huyện Sông Mã		2021-2022		933	933	933	933	933	
4	Hệ thống thoát lũ đường lên trường THPT Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023	2759 24/5/2022	1.540	1.540	1.494	1.494	1.494	
5	Hệ thống thoát lũ khu Trung tâm Y tế huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2022-2023	2758 24/5/2022	367	367	304	304	304	
6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chính quyền thân thiện của UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2023-2024		573	573	573	573	573	
7	Khắc phục hậu quả thiên tai tại điểm trường bản Nà Dòn, trường Tiểu học Chiềng Cang, xã Chiềng Cang		2023-2024		581	581	581	581	581	
8	Khắc phục lũ bão tuyến đường từ bản Bua Hìn - đường tuần tra biên giới (Ngã ba bản Yên Sơn), xã Mường Hung		2023-2024		4.557	4.557	4.557	4.557	4.557	
b)	Dự án đang thực hiện				24.960	24.960	16.921	4.321	16.921	
9	Sửa chữa cầu cứng bản Nà Tông - Phiêng Đìn - Xen Xay, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024-2025	2771 26/9/2024	8.160	8.160	7.740	2.510	7.740	
10	Cầu tràn bản Sàng Lay (đi nhóm hộ bản Huồi Lay), xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024-2025	2770 26/9/2024	2.700	2.700	2.645	925	2.645	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
11	Nhà hiệu bộ trường PTDTBT TH&THCS Chiềng En, xã Chiềng En, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024-2025	2769 26/9/2024	2.000	2.000	1.937	887	1.937	
12	Cầu bản Nà Há - bản Xẻ, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024-2025	3531 13/12/2024	3.000	3.000	500		500	
13	Cầu bản Nà Mện, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024-2025	3626 25/12/2024	6.000	6.000	3.500		3.500	
14	Cầu bản Đứa Pán, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La		2024-2025	3529 12/12/2024	3.100	3.100	600		600	

Biểu số 02.7

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN THUẬN CHÂU
QUẢN LÝ VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 526/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
	TỔNG SỐ				480.782	222.647	165.304	122.333	165.304	
A	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				33.843	27.812	15.850	9.510	15.850	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				11.300	11.300	145	145	145	
1	Đường giao thông bản Song xã Chiềng La	Chiềng La	2020-2021	2344 25/6/2020	7.700	7.700	61	61	61	
2	Đường giao thông bản Nong Giăng xã Nong Lay	Nong Lay	2020-2021	2294 19/6/2022	1.800	1.800	33	33	33	
3	Nhà văn hóa Nong Giăng xã Nong Lay	Nong Lay	2020-2021	2348 25/6/2020	800	800	48	48	48	
4	Nhà văn hóa bản Song xã Chiềng La	Chiềng La	2020-2021	2272 17/6/2020	1.000	1.000	4	4	4	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				22.543	16.512	15.705	9.365	15.705	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông bản Kiến Xương, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu	Phổng Lái	2022-2024	5679 04/11/2022	7.000	5.000	4.435	4.435	4.435	
2	Đường giao thông bản Nong Lào, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu - bản Hua Lý, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai	Chiềng Pha	2022-2023	5680 04/11/2022	1.440	1.440	1.230	1.230	1.230	
3	Nhà văn hóa bản Hưng Nhân	Chiềng Pha	2023-2024	3950 05/9/2023	1.800	1.764	1.740	1.740	1.740	
4	Đường Quốc lộ 6 - bản Hưng Nhân	Chiềng Pha	2023-2024	268 05/10/2023	458	449	443	443	443	
5	Đường nội bản Chợ Muông	Chiềng Pha	2024-2025	199 11/9/2023	67	30	30	30	30	
6	Đường trục bản Chợ Muông	Chiềng Pha	2024-2025	195 11/9/2023	224	95	95	95	95	
7	Đường nội bản Huổi Tát	Chiềng Pha	2024-2025	204 11/9/2023	72	32	32	32	32	
8	Đường nội bản Heo Trại	Chiềng Pha	2024-2025	206 11/9/2023	114	51	51	51	51	
9	Đường trục chính bản Ngà Phát	Chiềng Pha	2024-2025	196 11/9/2023	282	282	282	282	282	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số <i>(tất cả các nguồn vốn)</i>	Trong đó: Ngân sách huyện					
10	Đường nội bản Hưng Nhân	Chiềng Pha	2024-2025	207 11/9/2023	598	269	269	269	269	269	
11	Đường trục bản Nong Lào	Chiềng Pha	2024-2025	198 11/9/2023	208	94	94	94	94	94	
12	Đường nội bản Sai	Chiềng Pha	2024-2025	203 11/9/2023	421	189	189	189	189	189	
13	Đường trục bản Trọ Pháng	Chiềng Pha	2024-2025	201 11/9/2023	516	234	234	234	234	234	
14	Đường nội bản Hán	Chiềng Pha	2024-2025	202 11/9/2023	479	215	215	215	215	215	
15	Đường nội bản Ta Khoang	Chiềng Pha	2024-2025	200 11/9/2023	994	449	449	449	449	449	
16	Đường nội bản Trọ Pháng	Chiềng Pha	2024-2025	201 11/9/2023	1.462	659	659	659	659	659	
17	Đường nội bản Nong Lào	Chiềng Pha	2024-2025	205 11/9/2023	832	375	375	375	375	375	
18	Đường nội bản Ngà Phát	Chiềng Pha	2024-2025	208 11/9/2023	238	107	107	107	107	107	
19	Đường nội bản nhóm hộ Huổi Giếng, bản Nậm Giắt, xã Phổng Lái	Phổng Lái	2025	591 06/3/2025	2.334	2.100	2.099	26	2.099	2.099	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
20	Đường bờ hồ Nong La, xã Chiềng La	Chiềng La	2025	590 06/3/2025	2.104	1.893	1.893		1.893	
21	Đường vào trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chiềng La	Chiềng La	2025	589 06/3/2025	900	784	784		784	
B	NGUỒN BỔ SUNG CÁN ĐỐI ĐƯỢC PHÂN CẤP				389.431	159.278	122.190	92.020	122.190	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				33.191	33.191	3.680	3.680	3.680	
1	Hệ thống hạ tầng trung tâm xã Nong Lay	Nong Lay	2019-2021	3228 22/10/2018	7.491	7.491	1.190	1.190	1.190	
2	Hội trường huyện Thuận Châu	TT Thuận Châu	2019-2021	1387 04/6/2019	8.900	8.900	730	730	730	
3	Nhà giới thiệu, bán sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của huyện Thuận Châu	TT Thuận Châu	2020-2021	2331 25/6/2020	2.500	2.500	390	390	390	
4	Nhà Ban tiếp công dân + Cổng + Nhà bảo vệ Trung tâm hành chính chính trị huyện Thuận Châu	TT Thuận Châu	2020-2021	3463 16/9/2020	4.201	4.201	571	571	571	
5	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	TT Thuận Châu	2020-2021	2293 19/6/2020	5.300	5.300	446	446	446	
6	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại xã Tòng Lạnh và thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Tông Lạnh	2020-2021	1856 02/6/2020	3.300	3.300	302	302	302	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
7	Bến nước phòng cháy chữa cháy thị trấn	TT Thuận Châu	2020-2021	2799 25/10/2019	1.499	1.499	51	51	51	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				356.240	126.087	113.510	88.340	113.510	
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mường Bám, huyện Thuận Châu	Mường Bám	2021-2023	1095 31/5/2021	11.398	1.898	1.488	1.488	1.488	
2	Cầu qua suối đường phố Lê Hữu Trác, thị trấn Thuận Châu	TT Thuận Châu	2021-2023	1478 28/5/2021	11.060	11.060	10.399	10.399	10.399	
3	Trường MN Sơn Ca thị trấn (NLH, Nhà hiệu bộ và các HM phụ trợ)	TT Thuận Châu	2021-2023	1430 28/5/2021	14.000	14.000	13.781	13.781	13.781	
4	Nâng cấp, cải tạo đường phố 23/8 thị trấn Thuận Châu	TT Thuận Châu	2021-2023	1485 31/5/2021	6.050	6.050	4.549	4.549	4.549	
5	Chỉnh trang đô thị thị trấn Thuận Châu	TT Thuận Châu	2022-2024	1990 19/8/2021	65.000	29.000	25.312	25.312	25.312	
6	Trạm y tế xã Tông Cọ	Tông Cọ	2021-2023	1486 31/5/2021	7.583	3.583	1.937	1.937	1.937	
7	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu	Phổng Lập	2021-2023	1053 30/5/2021	16.220	6.720	5.865	5.865	5.865	
8	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu	Mường É	2021-2023	1052 30/5/2021	14.000	4.500	4.016	4.016	4.016	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
9	Kè phòng chống lũ, sạt lở đất và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc Suối Muội (ĐG2)	Chiềng Ly	2022-2024	2797 15/11/2021	70.000	10.000	8.790	7.615	8.790	
10	Nâng cấp, sửa chữa đường Trung Dũng, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	TT Thuận Châu	2024-2025	6054 25/11/2023	14.800	14.800	12.896	8.957	12.896	
11	Đường liên xã Long Hẹ - Phổng Lập	Phổng Lập	2023-2025	99 18/01/2024	90.024	2.701	2.701		2.701	
12	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất bản Huổi Sỏi xã Chiềng Ngâm	Chiềng Ngâm	2024-2025	902 21/4/2025	16.800	6.470	6.470	1.000	6.470	
13	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Co Phường, xã Liệp Tè, huyện Thuận Châu	Liệp Tè	2025	1035 20/3/2025	1.900	1.900	1.900		1.900	
14	Kè Tiểu khu 4, 6, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	TT Thuận Châu	2025	1036 20/3/2025	320	320	320		320	
15	Đường phố Chu Văn An, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	TT Thuận Châu	2025	1892 18/4/2025	700	700	700		700	
16	Cầu phai Púa, bản Nam Han, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu	Mường Khiêng	2025	1038 20/3/2025	1.450	1.450	1.450		1.450	
17	Đường quốc lộ 6 - bản Bay, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu	Phổng Lái	2025	1039 20/3/2025	2.625	2.625	2.625	1.420	2.625	
18	Kè chống sạt lở nhà bán trú trường THCS Mường Bám, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu	Mường Bám	2025	1040 20/3/2025	1.250	1.250	1.250		1.250	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
19	Đường nội bán Lọng Cu, xã Bó Mười	Bó Mười	2025	1041 20/3/2025	1.200	1.200	1.200		1.200	
20	Sửa chữa đường ngõ 12, ngách 1, phố Chu Huy Mân	TT Thuận Châu	2025	1042 20/3/2025	60	60	60		60	
21	Sửa chữa NSH bán Nghiêu, xã Phổng Lập	Phổng Lập	2025	1813 17/4/2025	2.300	2.300	2.300	2.000	2.300	
22	Trạm y tế xã Chiềng Pắc	Chiềng Pắc	2024-2025	2359 10/11/2022	7.500	3.500	3.500		3.500	
*	Chưa phân bổ chi tiết (dự kiến bố trí dự án trụ xã Bon Phăng)						5.000		5.000	
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐƯỢC PHÂN CẤP				57.507	35.557	27.264	20.803	27.264	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				19.987	19.987	13.322	13.322	13.322	
1	Hạ tầng khu đất trường Đại học Tây Bắc cũ	TT Thuận Châu	2019-2021	3296 20/10/2018	6.595	6.595	697	697	697	
2	Đường giao thông nội bộ trong khu đất trường Đại học Tây Bắc cũ, thị trấn Thuận Châu	TT Thuận Châu	2022-2024	1259 27/5/2019	13.392	13.392	12.625	12.625	12.625	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				37.520	15.570	13.942	7.481	13.942	
1	Vườn hoa cây xanh thuộc quy hoạch 1/500 khu đất trường Đại học Tây Bắc (cũ) thị trấn Thuận Châu	TT Thuận Châu	2023-2024	3642 10/8/2023	1.500	1.500	1.460	1.460	1.460	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
2	Xây dựng hạ tầng khu dân cư bản Ái Khôm	Mường É	2024-2025	201 24/01/2024	3.000	3.000	1.536	1.536	1.536	
3	Xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn bản Mòn, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu	Thôm Mòn	2024	2255 07/5/2024	1.300	1.300	1.300	519	1.300	
4	Nhà quản lý điều hành, đường công vụ, hệ thống phòng cháy chữa cháy, sân bãi đỗ xe và các hạng mục phụ trợ khác tại Khu lịch sử - văn hóa đèo Pha Đin, huyện Thuận Châu	Mường É	2024-2026	3082 27/6/2024	7.050	1.100	1.100	650	1.100	
5	Chỉnh trang đô thị thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu (hạng mục vườn hoa cây xanh)	TT Thuận Châu	2024-2025	5001 25/11/2024	1.430	1.430	1.430	1.200	1.430	
6	Lắp đặt hệ thống Camera an ninh trên địa bàn huyện	TT Thuận Châu	2024-2025	5131 04/12/2024; 1814 17/4/2025	2.000	2.000	2.000		2.000	
7	Đường liên bản Nà Tra - Pá Chóng - Bôm Kham đến trung tâm xã Mường Bám, huyện Thuận Châu	Mường Bám	2024-2025	86 13/01/2025	12.040	1.800	1.800		1.800	
8	Đường bản Ta Tú đến trung tâm xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu	Phổng Lập	2024-2025	46 07/01/2025	6.000	1.200	1.200		1.200	
9	Nhà văn hóa bản Cọ, xã Tông Cọ	Tông Cọ	2022-2023	2840 15/6/2022	1.000	700	672	672	672	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
10	Nhà văn hóa bản Lè, xã Tông Cọ	Tông Cọ	2022-2023	2842 15/6/2022	1.200	840	793	793	793	
11	Sửa chữa, nâng cấp các nhà văn hóa trên địa bàn xã Tông Cọ	Tông Cọ	2022-2023	2843 15/6/2022	1.000	700	651	651	651	

Biểu số 02.8

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN YÊN CHÂU

QUẢN LÝ VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 526/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng										
TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
	TỔNG SỐ				324.203	249.663	135.460	97.121	135.460	
A	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM				6.330	6.210	6.210	6.117	6.210	
I	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				5.130	5.130	5.130	5.070	5.130	
(1)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				5.130	5.130	5.130	5.070	5.130	
-	Bổ sung cơ sở vật chất Trường mầm non Tuổi Thơ, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Khoi	2022-2024	1140 27/10/2022	5.130	5.130	5.130	5.070	5.130	
II	Văn hóa, Thông tin				1.200	1.080	1.080	1.047	1.080	
(1)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				1.200	1.080	1.080	1.047	1.080	
-	Nhà văn hóa bản Búng Mò, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Sàng	2022-2024	1141 27/10/2022	1.200	1.080	1.080	1.047	1.080	
B	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI ĐƯỢC PHÂN CẤP				199.993	130.972	73.800	53.910	73.800	

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
I	Hoạt động các cơ quan quản lý nhà nước				23.900	23.900	7.503	5.700	7.503	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				18.900	18.900	5.103	5.103	5.103	
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Xã Sập Vạt	2018-2020	1049 29/10/2018	7.000	7.000	608	608	608	
2	Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Đông	2018-2021	1050 29/10/2018	7.000	7.000	2.263	2.263	2.263	
3	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Yên Châu	TT bồi dưỡng Chính trị	2019-2021	1187 28/10/2019	4.900	4.900	2.233	2.233	2.233	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				5.000	5.000	2.400	596	2.400	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch cho một số cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (giai đoạn I)	Xã Sập Vạt	2022-2024	1230 QĐ-UBND 09/7/2023	5.000	5.000	2.400	596	2.400	
II	Cấp nước, thoát nước				8.629	8.589	1.110	1.110	1.110	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				8.629	8.589	1.110	1.110	1.110	
1	Nước sinh hoạt bản Đán, bản Đán 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Sàng	2018-2020	1069 31/10/2018	4.000	3.980	398	398	398	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				TMDT		Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021 - 2024		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
2	Nước sinh hoạt bản Cò Tông, Cay Ton, Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Xã Tú Nang	2018-2020	1073 31/10/2018	4.629	4.609	712	712	712	
III	Giao thông				117.470	74.529	44.488	33.263	44.488	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				49.000	47.200	17.159	16.922	17.159	
1	Nâng cấp đường Ngã ba Co Tôm - Suối Cút, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Xã Chiềng On	2018-2020	1041 29/10/2018	7.500	7.200	332	332	332	
2	Nâng cấp đường Cò Chia - Đông Báu, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Xã Yên Sơn	2018-2020	1040 29/10/2018	7.500	7.150	2.513	2.513	2.513	
3	Đường Mai Ngập - Chiềng Sàng, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Sàng	2019-2021	1192 28/10/2019	2.600	2.550	1.558	1.321	1.558	
4	Nâng cấp đường Bó Kiểng - Co Sáy, xã Chiềng Hắc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hắc	2019-2021	1157 16/10/2019	8.800	8.600	4.121	4.121	4.121	
5	Nâng cấp đường từ bản Đin Chí - bản Pa Khôm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Tương	2019-2021	1188 28/10/2019	8.000	7.650	3.085	3.085	3.085	
6	Nâng cấp đường Keo Đồn - Ta Liễu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Xã Chiềng On	2019-2021	1190 28/10/2019	9.600	9.250	3.550	3.550	3.550	
7	Nâng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiềng Khoài, huyện Yên Châu	Xã Phiềng Khoài	2019-2021	1189 28/10/2019	5.000	4.800	2.000	2.000	2.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				68.470	27.329	27.329	16.341	27.329	
1	Nâng cấp đường Bó Mon- Cay Ton, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Xã Tú Nang	2022-2024	1123 24/10/2022	7.600	1.600	1.600	1.600	1.600	
2	Nâng cấp đường từ QL6 - Thèn Luông, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Đông	2022-2024	752 14/8/2022	2.900	500	500	414	500	
3	Nâng cấp đường Nà Múa - Cò Chĩa, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Xã Lóng Phiêng	2022-2024	1126 24/10/2022	14.900	4.900	4.900	4.471	4.900	
4	Nâng cấp đường Bó Rôm - Hang Cấn, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Xã Phiêng Khoài	2024-2025	1779 02/11/2023	5.729	2.729	2.729		2.729	
5	Nâng cấp đường Huổi Toi - Pa Hóc, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	2024-2025	1797 10/11/2023	12.500	2.500	2.500		2.500	
6	Nâng cấp đường từ trung tâm xã Chiềng Tương - Đìn Chì, Pom Khóc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Tương	2022-2025	1124 24/10/2022	24.841	15.100	15.100	9.856	15.100	
IV	Văn hóa, thông tin				7.909	6.999	6.301	6.137	6.301	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				972	872	174	174	174	
-	Nhà văn hóa bản Kim Chung 3, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Xã Phiêng Khoài	2018-2020	1196 28/10/2019	972	872	174	174	174	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				6.937	6.127	6.127	5.963	6.127	
1	Nhà văn hóa bản Khá, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Xã Sập Vạt	2022-2024	72 08/02/2023	2.310	1.500	1.500	1.445	1.500	
2	Nhà văn hóa thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Thị trấn Yên Châu	2022-2024	90 08/02/2022	1.800	1.800	1.800	1.775	1.800	
3	Tu bổ, phục hồi di tích lịch sử Bắc Hồ nói chuyện với nhân dân các dân tộc huyện Yên Châu	Thị trấn Yên Châu	2023-2025	1158 31/10/2022	2.000	2.000	2.000	1.941	2.000	
4	Nhà văn hóa bản Na Đông, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Khoi	2023-2025	1159 31/10/2022	827	827	827	803	827	
V	Môi Trường				1.000	950	23	23	23	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				1.000	950	23	23	23	
1	Bãi chôn rác thải xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Xã Chiềng On	2018-2020	1207 28/10/2019	1.000	950	23	23	23	
VI	Công trình công cộng tại các đô thị				3.894	3.734	2.103	1.919	2.103	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				3.075	2.915	1.284	1.284	1.284	
1	Điện thấp sáng Trung tâm xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Đông	2018-2020	1209 28/10/2019	575	515	214	214	214	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
2	Nâng cấp đường QL6C - Huổi Sai, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Xã Phiêng Khoài	2019-2021	1158 16/10/2019	2.500	2.400	1.070	1.070	1.070	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				819	819	819	635	819	
1	Cổng chào huyện Yên Châu	Xã Sập Vạt	2022	1416 28/10/2021	819	819	819	635	819	
VII	Nông lâm nghiệp thủy lợi thủy sản				9.937	8.500	8.200	5.757	8.200	
(1)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				9.937	8.500	8.200	5.757	8.200	
1	Hệ thống thủy lợi phai Khè, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Sàng	2022-2024	750 14/8/2022	4.937	3.500	3.344	3.344	3.344	
2	Bổ sung cơ sở vật chất Trường THCS Thị Trấn, huyện Yên Châu	THCS Thị Trấn	2023-2025	1160 31/10/2022	5.000	5.000	4.856	2.413	4.856	
VIII	Công nghiệp, điện				27.254	3.771	3.771		3.771	
(1)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				27.254	3.771	3.771		3.771	
1	Cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2023-2025	Địa bàn huyện Yên Châu	2023-2025	408 17/5/2023	27.254	3.771	3.771		3.771	
IX	Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Yên Châu						300		300	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐƯỢC PHÂN CẤP				116.030	111.431	54.400	37.094	54.400	
I	Giao thông				55.462	52.021	18.297	16.554	18.297	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				37.689	37.689	5.186	5.186	5.186	
1	Nâng cấp đường Bó Kiếng - Co Sáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	2019-2021	1157 16/10/2019	8.800	8.800	1.093	1.093	1.093	
2	Nâng cấp đường từ bản Đin Chí - bản Pa Khóm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Tương	2020-2021	407 18/9/2020	8.000	8.000	900	900	900	
3	Nâng cấp đường Keo Đồn - Ta Liễu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Xã Chiềng On	2020-2021	352 27/7/2020	9.600	9.600	1.359	1.359	1.359	
4	Nâng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Xã Phiêng Khoài	2019-2021	1189 28/10/2019	5.000	5.000	496	496	496	
5	Nâng cấp đường QL6 - bản Tô Bường, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Xã Lóng Phiêng	2019-2021	1191 28/10/2019	4.859	4.859	211	211	211	
6	Cầu bản Hiêm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Khoi	2020	1320 17/12/2020	1.430	1.430	1.128	1.128	1.128	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				17.773	14.332	13.111	11.368	13.111	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
1	Đường QL6 đi bán Kho vàng, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Xã Viêng Lán	2021-2023	572 QĐ-UBND, 30/5/2021	8.086	8.086	7.153	7.141	7.153	
2	Nâng cấp đường Bó kiếng - Chi Đáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	2022-2024	180 QĐ-UBND 24/5/2022	4.687	4.687	4.400	3.577	4.400	
3	Nâng cấp đường Tô Pang - Mỏ Than, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Păn	2022-2025	537 QĐ-UBND, 12/9/2022	5.000	1.559	1.559	650	1.559	
II	Cấp nước, thoát nước				5.110	5.110	1.705	1.705	1.705	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				5.110	5.110	1.705	1.705	1.705	
1	Nước sinh hoạt bản Chiềng Sàng, Chiềng Sàng 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Sàng	2020-2021	426 06/11/2020	2.910	2.910	776	776	776	
2	Hệ thống NSH bản Kim Sơn I, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Xã Yên Sơn	2019-2021	1184 28/10/2019	2.200	2.200	928	928	928	
III	Văn hóa thông tin				8.133	7.927	4.832	4.819	4.832	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				3.993	3.993	947	947	947	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
1	Nhà văn hóa bản Tùm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Khoi	2019-2021	1199 28/10/2019	1.200	1.200	309	309	309	
2	Nhà văn hóa bản Mé, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Khoi	2020-2021	740 17/7/2020	1.114	1.114	322	322	322	
3	Nhà văn hóa bản Chi Đáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	2019-2021	1197 28/10/2019	726	726	79	79	79	
4	Nhà văn hóa bản Nà Ngà, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Hặc	2019-2021	1198 28/10/2019	953	953	237	237	237	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				4.140	3.934	3.885	3.872	3.885	
1	Nhà văn hóa bản Chai, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Đông	2022	93 QĐ-UBND 08/02/2022	1.200	1.140	1.134	1.134	1.134	
2	Nhà văn hóa bản Đin Ché, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Xã Chiềng Tương	2022-2022	179 QĐ-UBND 24/5/2022	870	827	827	814	827	
3	Nhà văn hóa bản Huổi Qua, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Xã Viêng Lán	2022-2021	212 QĐ-UBND 13/6/2022	1.200	1.140	1.100	1.100	1.100	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
4	Nhà văn hóa bản Đán, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Xã Yên Sơn	2022	182 QĐ-UBND, 24/5/2022	870	827	824	824	824	
IV	Nông lâm nghiệp thủy lợi, thủy sản				15.864	15.864	6.452	3.152	6.452	
(1)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				15.864	15.864	6.452	3.152	6.452	
1	Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Na Pán, xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	2021-2024	1881 12/8/2022	14.864	14.864	5.452	3.152	5.452	
2	Kè chống sạt lở suối Vạt bảo vệ thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu (giai đoạn 2)	Thị trấn Yên Châu	2022-2024	1310 QĐ-UBND (06/12/2022)	1.000	1.000	1.000		1.000	
V	Quốc phòng				1.500	1.500	1.500		1.500	
(1)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				1.500	1.500	1.500		1.500	
-	Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Xã Phiêng Khoài			1.500	1.500	1.500		1.500	<i>Dừng triển khai thực hiện</i>

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
VI	Công trình công cộng tại các đô thị				6.166	5.215	2.815	800	2.815	
(1)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				6.166	5.215	2.815	800	2.815	
-	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch cho một số cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (giai đoạn I)	Xã Sập Vạt	2023-2025	1230 QĐ-UBND, 09/7/2023	5.000	5.000	2.600	800	2.600	
-	Điện chiếu sáng từ Cầu Chiềng Khoi đến bản Tam Thanh, xã Phiềng Khoài (Quốc lộ 6C), huyện Yên Châu	Xã Chiềng Khoi; xã Phiềng Khoài	2025	282 05/3/2025	1.166	215	215		215	
VII	Lĩnh vực khác				23.794	23.794	18.800	10.064	18.800	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				1.095	1.095	448	448	448	
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư lương thực tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu	Thị trấn Yên Châu	2020	791 27/7/2020	369	369	245	245	245	
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư bản Nà Đít, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Xã Chiềng On	2018-2020	1057 30/10/2018	726	726	203	203	203	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				22.699	22.699	18.351	9.615	18.351	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
1	Kinh phí thuê tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025	Huyện Yên Châu			688	688	688	200	688	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Huyện Yên Châu			595	595	495	228	495	
3	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Yên Châu, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Huyện Yên Châu	2021-2022	367 09/04/2021	2.916	2.916	2.974	1.800	2.974	
4	Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu, giai đoạn 2020-2025	Xã Chiềng Khoi			482	482	271	271	271	
5	Lập tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Xã Lóng Phiêng		1046 01/10/2020	132	132	126	126	126	
6	Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị và mở rộng diện tích vùng phụ cận thị trấn Yên Châu, tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2020-2025	Thị trấn Yên Châu		1346a 11/10/2021	3.753	3.753	964	965	964	
7	Lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng đô thị và mở rộng diện tích vùng phụ cận thị trấn Yên Châu giai đoạn 2020-2025	Thị trấn Yên Châu	2022-2024	1246 22/11/2022	2.224	2.224	2.224	779	2.224	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
8	Lập đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Sập Vạt, huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2035	Xã Sập Vạt	2023-2024	638 30/6/2023	239	239	239	60	239	
9	Lập đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2035	Xã Lóng Phiêng	2023-2024	639 30/6/2023	247	247	247	60	247	
10	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Chiềng Săng, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Chiềng Săng	2023-2024	640- 30/6/2023	246	246	246	60	246	
11	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Chiềng Păn	2023-2024	641 30/6/2023	246	246	246	60	246	
12	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Chiềng Đông	2023-2024	642 30/6/2023	332	332	332	60	332	
13	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Yên Sơn, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Yên Sơn	2023-2024	643 30/6/2023	256	256	256	60	256	
14	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Chiềng On, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Chiềng On	2023-2024	644 30/6/2023	279	279	279	60	279	
15	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Phiêng Khoài	2023-2024	645 30/6/2023	373	373	373	60	373	
16	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Tú Nang, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Tú Nang	2023-2024	646 30/6/2023	323	323	323	60	323	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)						
17	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Chiềng Hặc	2023-2024	647 30/6/2023	263	263	263	263	60	263	
18	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Mường Lựm, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Mường Lựm	2023-2024	648 30/6/2023	246	246	246	246	60	246	
19	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Chiềng Tương	2023-2024	649 30/6/2023	246	246	246	246	60	246	
20	Lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2035	Xã Chiềng Khoi	2023-2024	650 30/6/2023	246	246	246	246	60	246	
21	GPMB dự án: Nâng cấp di tích địa điểm thành lập Chi bộ Yên Châu, bản Na Bàng xã Mường Lựm, huyện Yên Châu				105	105	105	105	105	105	
22	Chi phí Bồi thường GPMB đất dân cư khu 661 tiểu khu IV thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu				12	12	12	12	12	12	
23	Khu trung bày và giới thiệu nông sản huyện Yên Châu (giai đoạn I)	Xã Sập Vạt	2023-2025	770 QĐ-UBND, 25/7/2023	5.186	5.186	5.186	3.886	3.349	3.886	
24	Cải tạo mặt bằng khu đầu giá quyền sử dụng đất Trung tâm xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Xã Tú Nang	2024-2025	907 14/7/2024	2.500	2.500	2.500	2.500	800	2.500	
25	Cải tạo mặt bằng khu đầu giá quyền sử dụng đất Trung tâm xã Phiêng Khoai, huyện Yên Châu	Xã Phiêng Khoai	2024	908 14/7/2024	565	565	565	565	200	565	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
D	NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN				1.850	1.050	1.050	1.050		1.050	
I	Văn hóa, thông tin				3.700	2.100	2.100	2.100		2.100	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				1.850	1.050	1.050	1.050		1.050	
1	Nhà văn hóa xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Xã Yên Sơn	2024-2025	1406 QĐ-UBND ngày 03/10/2024	1.850	1.050	1.050	1.050		1.050	

Biểu số 02.9

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 526/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
					3.146.240	2.781.977	1.365.399	891.648	1.365.399	
A	NGUỒN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NST - HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NTM				15.599	15.599	3.460	2.593	3.460	
1	Rãnh thoát nước bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2022	2256 05/10/2022	1.207	1.207	560	560	560	
2	Hệ thống rãnh thoát nước bản Phiêng Ngùa, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2022	2255 05/10/2022	294	294	130	130	130	
3	Trường mầm non Sao Mai, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2023-2025	2872 08/12/2022	6.498	6.498	2.613	1.903	2.613	
4	Trường Tiểu học và THCS Chiềng Cọ (điểm trường Tiểu học bản Hóm), xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Chiềng Cọ	2024-2026	2665 29/11/2024	7.600	7.600	157		157	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
B	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP				178.994	178.994	83.640	61.110	83.640	
*	Bố trí dự án hoàn thành trước 31/12/2020				58.810	58.810	16.390	16.390	16.390	
1	Đường vào Trụ sở làm việc Trung tâm y tế thành phố	Chiềng Sinh	2018-2019	2963 28/9/2018	671	671	148	148	148	
2	Khu dịch vụ phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2018-2020	3219- 31/10/2018	3.795	3.795	757	757	757	
3	Trường THCS Lê Lợi, thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2018-2019	1918 02/8/2018	6.700	6.700	1.000	1.000	1.000	
4	Trồng cây xanh dọc hành lang giao thông đường QL6, đường Quốc lộ 279D và một số vị trí tại các tuyến đường nội thị, thành phố Sơn La	TPSL	2018 - 2019	3154 30/10/2018	1.850	1.850	200	200	200	
5	Chỉnh trang sân tượng đài khu vực Quảng trường Tây Bắc	Tô Hiệu	2020-2021	906 22/4/2020	491	491	441	441	441	
6	Chỉnh trang các vườn hoa, công viên công cộng trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2020-2021	908 23/4/2020	500	500	450	450	450	
7	Chỉnh trang đô thị khu vực cầu 308, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2020-2021	749 06/4/2020	1.053	1.053	988	988	988	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
8	Chỉnh trang một số tuyến đường thành phố Sơn La	TPSL	2019-2020	927 18/4/2019	2.998	2.998	812	812	812		
9	Hệ thống điện chiếu sáng một số tuyến đường thành phố Sơn La	TPSL	2019-2020	1186 14/5/2019	4.975	4.975	1.400	1.400	1.400		
10	Đường bê tông lên trạm phát sóng phát thanh và một số hạng mục thuộc Trung tâm Truyền thông - văn hóa thành phố	Chiềng Sinh	2019-2020	1222 07/5/2019	2.487	2.487	1.388	1.388	1.388		
11	Kè chắn đất đá, sau nhà văn hóa bản Hay Phiêng, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2019-2020	1821 22/7/2019	649	649	77	77	77		
12	Mương thoát lũ bản Nà Cọ, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2019-2020	1686 9/7/2019	1.418	1.418	265	265	265		
13	Nâng cấp đường giao thông bản Nà Lo, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2019-2020	2649 11/10/2019	6.199	6.199	4.450	4.450	4.450		
14	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường vào bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La (đoạn từ Quốc lộ 279D đến nhà văn hóa bản Bó)	Chiềng An	2019-2021	2831 28/10/2019	4.999	4.999	1.673	1.673	1.673		
15	Khu vui chơi, giải trí và thể thao xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2018 - 2019	3186 31/10/2018; 3357 20/11/2020	1.000	1.000	500	500	500		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
16	Mương tưới nước ruộng bản Tam, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Đen	2020-2021	2927 08/10/2020	719	719	674	674	674	674	
17	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa hệ thống nhà vệ sinh trong các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2020-2022	3272 11/11/2020; 488 18/3/2022	9.839	9.839	765	765	765	765	
18	Mua sắm trang thiết bị dạy và học cho các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2020-2021	3071 22/10/2020; 205 08/6/2021	8.467	8.467	403	403	403	403	
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				120.184	120.184	60.390	44.720	60.390	60.390	
1	Đầu tư, nâng cấp Trường THCS Nguyễn Trãi, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2022-2024	2519 02/11/2022	20.000	20.000	14.442	14.442	14.442	14.442	
2	Đầu tư, nâng cấp Trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2023-2025	3534 09/12/2023	14.442	14.442	14.059	7.030	14.059	14.059	
3	Xây dựng nhà văn hóa xã và các hạng mục phụ trợ xã Hua La, thành phố Sơn La	Hua La	2021-2023	2870 14/12/2021	4.991	4.991	4.781	4.781	4.781	4.781	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
4	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2022-2024	691 07/4/2021	20.000	20.000	9.956	9.956	9.956	9.956	
5	Nâng cấp ngã ba đường vào khu đô thị Lam Sơn, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2021-2022	758 19/4/2021	999	999	477	477	477	477	
6	Trường tiểu học & THCS Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2021-2022	626 05/4/2021	22.735	22.735	2.305	2.305	2.305	2.305	
7	Trường Tiểu học & THCS Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2021-2023	1016 20/5/2021	14.920	14.920	2.000	2.000	2.000	2.000	
8	Trường mầm non Sao Mai, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2023-2025	2872 08/12/2022	6.498	6.498	3.728	3.728	3.728	3.728	
9	Trường mầm non Hua La, thành phố Sơn La	Hua La	2023-2025	933 14/5/2024	8.000	8.000	2.719	2.719		2.719	
10	Trường Tiểu học và THCS Chiềng Cọ (điểm trường Tiểu học bán Hóm), xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Chiềng Cọ	2024-2026	2665 29/11/2024	7.600	7.600	5.922	5.922		5.922	
*	Phân bổ chi tiết sau						6.860			6.860	
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				2.367.376	2.006.463	992.892	626.746		992.892	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
*	Bố trí dự án hoàn thành trước 31/12/2020				145.059	87.146	32.469	32.469	32.469	
1	Trồng cây xanh dọc hành lang giao thông đường Quốc lộ 6, đường Quốc lộ 279D và một số vị trí tại các tuyến đường nội thị, TP Sơn La	TPSL	2018 - 2019	3154 30/10/2018	1.850	1.560	33	33	33	
2	Hệ thống điện chiếu sáng một số tuyến đường thành phố Sơn La	TPSL	2019-2020	1186 14/5/2019	4.975	3.088	459	459	459	
3	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường vào bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La (đoạn từ Quốc lộ 279D đến nhà văn hóa bản Bó)	Chiềng An	2019-2020	2831 28/10/2019	4.999	920	1.882	1.882	1.882	
4	Khu vui chơi, giải trí và thể thao xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2018 - 2019	3186 31/10/2018	1.000	350	134	134	134	
5	Điều tra, khảo sát đánh giá, xác định phạm vi khu vực cấm không được ở, sản xuất nông nghiệp thuộc khu vực sát lở đất tại tổ 10 phường Chiềng Lè, TP Sơn La	Chiềng Lè	2018-2019	1342 15/6/2018	959	500	436	436	436	
6	Cầu bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La	Chiềng An	2018-2019	607 27/3/2018	1.958	1.200	411	411	411	
7	Sửa chữa đường Hoàng Văn Thụ - bản Nam, xã Hua La, thành phố Sơn La	Hua La	2018-2019	631 29/3/2018	9.941	8.000	1.258	1.258	1.258	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
8	Khu dân cư Sang Luông, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2017-2019	2167 31/8/2017	7.661	5.261	497	497	497		
9	Trường tiểu học Kim Đồng, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2016-2018	2703 15/10/2019	32.943	24.370	6.593	6.593	6.593		
10	Nâng cấp đường giao thông bản Nà Lo, xã Chiềng Ngần, TP Sơn La	Chiềng Ngần	2019-2020	2649 11/10/2019	6.199	6.199	622	622	622		
11	Sửa chữa, khắc phục các đoạn sạt lở đường liên xã Chiềng An - Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng An, Chiềng Đen	2019-2020	2627 09/10/2019	2.199	1.947	106	106	106		
12	Di chuyển đường điện bản Phiêng Nghè - xã Chiềng Đen, TP Sơn La	Chiềng Đen	2019-2020	2752 22/10/2019	995	995	252	252	252		
13	Nước sinh hoạt bản Ngoại, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Chiềng Cọ	2019-2020	2617 08/10/2019	2.976	2.653	25	25	25		
14	Nâng cấp đường giao thông bản Hay Phiêng - bản Giỏ, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2019-2020	2702 14/10/2019	4.000	3.000	419	419	419		
15	Nâng cấp, sửa chữa nút giao trước cửa bãi đỗ xe Lam Sơn	Chiềng Lè	2019-2020	2773 23/10/2019	495	495	486	486	486		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
16	Hệ thống điện trang trí 05 cầu bắc qua suối Nậm La, thành phố Sơn La (Cầu bản Hải, cầu bản Cọ, cầu 308 và cầu B sang Quảng trường tỉnh)	TPSL	2019-2020	2872 29/10/2019	1.963	1.500	370	370	370		
17	Đầu tư trồng cây xanh và hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Chiềng Sinh (Đoạn từ ngã tư cơ khí đến trường dạy nghề)	Chiềng Sinh	2019-2020	2835 28/10/2019	3.796	3.000	654	654	654		
18	Đầu tư trồng cây xanh và hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Chiềng Ngần (Đoạn từ dốc đá Huổi Hìn đến bản Noong La)	Chiềng Ngần	2019-2020	2836 28/10/2019	2.967	2.500	400	400	400		
19	Trồng cây xanh và hệ thống công vòm đường Hoàng Quốc Việt, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2019-2020	2871 29/10/2019	2.048	1.640	235	235	235		
20	Hệ thống điện trang trí cầu vòm đường Trần Đăng Ninh, thành phố Sơn La (04 công vòm)	Quyết Tâm	2019-2020	2898 30/10/2019	1.779	1.380	253	253	253		
21	Xây dựng vườn hoa khu vực cầu Nậm La và khu dân cư bản Sắng, phường Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	2019-2020	2897 30/10/2019	1.907	984	569	569	569		
22	Cải tạo, nâng cấp hệ phố đường Chu Văn Thịnh, thành phố Sơn La	Chiềng Lè, Tô Hiệu	2020-2022	595 18/3/2020	13.991	4.200	5.000	5.000	5.000		
23	Cải tạo, nâng cấp hệ phố đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Chiềng Lè, Tô Hiệu	2020-2022	600 19/3/2020	16.004	6.260	5.000	5.000	5.000		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
24	Cải tạo, nâng cấp hệ phố đường Trường Chinh đến hết cầu 308, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2020-2022	484 04/3/2020	9.999	3.000	3.762	3.762	3.762	3.762	
25	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Sơn La (đoạn từ Km0+400 đến Km1+250)	Tô Hiệu	2020-2022	146 07/02/2020	6.344	1.832	2.000	2.000	2.000	2.000	
26	Nhà làm việc khối Đoàn thể phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2017-2021	1536 27/6/2017	1.111	311	612	612	612	612	
*	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025				962.466	962.466	209.698	209.698	209.698	209.698	
1	Mương thoát lũ đoạn từ bản Buồn đến đường Hoàng Quốc Việt, thành phố Sơn La	Quyết Tâm, Chiềng Cơi	2017-2021	2757 31/10/2017; 567 26/3/2021	18.165	18.165	1.997	1.997	1.997	1.997	
2	Đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước vào khu sản xuất tại Phiềng Khá, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2018-2022	806 13/4/2018	2.000	2.000	161	161	161	161	
3	Khu tái định cư số 2, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2017-2022	2762 31/10/2017; 1231 15/6/2022	3.317	3.317	1.911	1.911	1.911	1.911	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
4	Đường Điện lực - Lò Văn Giá, thành phố Sơn La	Quyết Thắng, Chiềng An	2018-2022	883 20/4/2018; 520 24/3/2022; 1553 28/7/2023	63.243	63.243	55.008	55.008	55.008		
5	Khu dân cư ngã tư Quyết Thắng - Bản Buôn phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La (giai đoạn I)	Quyết Thắng	2015-2022	428 03/3/2017; 452 10/3/2022	31.078	31.078	7.131	7.131	7.131		
6	Khu dân cư ngã tư Quyết Thắng - Bản Buôn phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La (giai đoạn II)	Quyết Thắng	2017-2022	2763 31/10/2017; 453 10/3/2022	25.000	25.000	10.266	10.266	10.266		
7	Đường Chu Văn An (đường Quốc lộ 6 - Trường đại học Tây Bắc - Nhánh II), thành phố Sơn La	Quyết Tâm	2013-2022	1603 01/8/2013 688 28/3/2017; 1986 09/9/2020	133.187	133.187	22.904	22.904	22.904		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
8	Khu dân cư mới đường Chu Văn An, thành phố Sơn La	Quyết Tâm	2016-2021	2981 31/10/2016 1483 15/7/2021	9.357	9.357	3.513	3.513	3.513		
9	Hạ tầng khu dân cư lô số 4 (4b,4c), thành phố Sơn La	Chiềng Lè, Tô Hiệu	2017-2022	546 23/3/2017 1676 23/7/2020	64.291	64.291	15.508	15.508	15.508		
10	Hạ tầng khu dân cư lô số 6b, thành phố Sơn La	Chiềng An	2017-2022	628 03/4/2017	44.996	44.996	16.329	16.329	16.329		
11	Xây dựng kết cấu hạ tầng, mở rộng 1,3ha Giảng Lắc (giai đoạn II)	Quyết Thắng	2016-2021	2968 31/10/2016	7.896	7.896	361	361	361		
12	Khu tái định cư Trung tâm hành chính - văn hóa Phật giáo tỉnh Sơn La	Chiềng Sinh	2015-2018	3214 30/10/2015	14.430	14.430	2.088	2.088	2.088		
13	Nhà văn hóa khu Đồi châu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2016-2021	2985 31/10/2016	1.854	1.854	1	1	1		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
14	Các tuyến đường nhánh Khu dân cư Đồi Châu	Chiềng Lè	2017-2022	2765 31/10/2017; 2492 08/11/2021	1.582	1.582	846	846	846		
15	Sân lễ hội và nhà văn hóa tổ 3 phường Chiềng Lè	Chiềng Lè	2021	2766 21/10/2017; 2372 27/10/2021	14.958	14.958	5.043	5.043	5.043		
16	Khu tái định cư khu Đồi Châu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2016-2022	1249 17/6/2022	886	886	751	751	751		
17	Kè chắn đất, tường rào trường mầm non Chiềng Lè	Chiềng Lè	2020-2021	3073 23/10/2020	662	662	583	583	583		
18	Kè chắn đất, tường rào trường mầm non Hoa Hồng	Chiềng Ngần	2020-2021	3072 23/10/2020	1.188	1.188	1.045	1.045	1.045		
19	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa hệ thống nhà vệ sinh trong các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2020-2022	3272 11/11/2020	9.986	9.986	8.988	8.988	8.988		
20	Khu dân cư tổ 12, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2020-2021	3074 23/10/2020	3.373	3.373	2.931	2.931	2.931		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
21	Hạ tầng khu dân cư Noong Đức, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2020-2021	3075 23/10/2020	1.606	1.606	1.416	1.416	1.416	
22	Mua sắm trang thiết bị dạy và học cho các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2020-2021	3071 23/10/2020	8.500	8.500	8.000	8.000	8.000	
23	Cải tạo, sửa chữa nền nhà lớp học Trường TH&THCS Tô Hiệu (khối tiểu học), thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2020-2021	3529 14/12/2020	1.350	1.350	885	885	885	
24	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi, Hua La	2020-2021	723 22/4/2021	2.344	2.344	2.096	2.096	2.096	
25	Điều chỉnh cục quy hoạch thuộc hồ sơ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dọc suối Nậm La (đoạn Chiềng Cơi - Chiềng Xôm), thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La - Khu vực Hồ tuổi trẻ	TPSL	2021	724 22/4/2021	358	358	325	325	325	
26	Điều chỉnh cục bộ các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư xã Hua La; khu dân cư và dịch vụ từ cầu Coóng Nọi đến Viện dưỡng lão, thành phố Sơn La	TPSL	2020-2021	2981 16/10/2020	423	423	375	375	375	
27	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất thuộc lô số 4 quy hoạch khu đô thị mới gắn với dự án thoát lũ Nậm La (đoạn Chiềng Cơi - Chiềng Xôm), thành phố Sơn La	TPSL	2016-2021	2704 10/01/2016	66.906	66.906	3.365	3.365	3.365	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
28	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi xây dựng Trung tâm hành chính - văn hóa Phật giáo tỉnh Sơn La	Chiềng Sinh	2015-2022	990 15/5/2015; 1142 08/5/2017	41.672	41.672	41.672	652	652	652	
29	Xây dựng khu dân cư mới phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2015-2023	1342 09/7/2024	49.035	49.035	49.035	34.186	34.186	34.186	
30	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Hồ chứa nước bản Mông, tỉnh Sơn La	Hua La	2011-2024	2077 27/8/2021	338.824	338.824	338.824	1.032	1.032	1.032	
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				1.259.851	956.851	956.851	715.724	384.578	715.724	
1	Nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 6 - Trung tâm xã Chiềng Cọ (đoạn từ Km 307+100 thuộc dự án đường Quốc lộ 6 tránh thành phố đi Trung tâm xã Chiềng Cọ)	Chiềng Cọ	2021-2022	925 10/5/2021	5.998	5.998	5.998	4.632	4.632	4.632	
2	Nâng cấp ngã ba đường vào khu đô thị Lam Sơn, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2021-2022	758 19/4/2021	999	999	999	500	500	500	
3	Khắc phục, xử lý chống sạt lở đất do ảnh hưởng mưa lũ trên địa bàn xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Đen	2021-2023	2257 13/10/2021	2.999	2.999	2.999	2.904	2.904	2.904	
4	Đường trục bản Coóng Nội (đoạn đường Nguyễn Văn Linh đến công Bó Nôm)	Chiềng Cơi	2020-2022	2719 10/9/2020	800	800	800	600	600	600	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
5	Đường trục bản Chậu Cọ, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2021-2023	2865 14/12/2021	2.424	2.424	2.030	2.030	2.030	2.030	
6	Đường đầu nối vào Trường Đại học Tây Bắc, thành phố Sơn La	Quyết Tâm	2022-2025	2869 14/12/2021	1.700	1.700	1.559	1.559	1.559	1.559	
7	Rải asphalt đường khu dân cư tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2024-2025	228 10/02/2025	385	385	353	353		353	
8	Rải asphalt đường khu dân cư bản Hèo, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2024-2025	229 10/02/2025	615	615	575	575		575	
9	Rải asphalt tuyến đường phố Lý Tự Trọng, phường Quyết Thắng	Quyết Thắng	2024-2025	2941 27/12/2024	1.003	1.003	979	979		979	
10	Cải tạo, nâng cấp rải asphalt đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 5, phường Quyết Tâm	Quyết Tâm	2024-2025	2941 27/12/2024	997	997	963	963		963	
11	Rải asphalt tuyến đường từ tổ 6 đi tổ 15, phường Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	2024-2025	187 24/01/2025	983	983	910	910		910	
12	Hạ tầng khu dân cư số 1A, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2021-2023	1088 31/5/2021 1129 08/6/2024	93.214	93.214	88.213	84.446	88.213	88.213	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
13	Nạo vét lòng suối, chỉnh trang dọc kè suối Nậm La (đoạn từ cầu B Quảng trường đến qua tòa nhà Viettel)	Quyết Thắng, Tô Hiệu	2021-2022	491 23/3/2021	645	645	641	641	641	641	
14	Cải tạo, nâng cấp nhà điều hành Ban Quản lý chợ Trung tâm thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2021-2022	621 02/4/2021	850	850	829	829	829	829	
15	Hệ thống mương thoát nước từ tổ 8 đến bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2021-2022	799 23/4/2021	230	230	162	162	162	162	
16	Màn hình điện tử Led tại vườn hoa cầu Trắng, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2021-2022	2871 14/12/2021	950	950	912	912	912	912	
17	Xử lý ngập ứng hệ thống thoát nước khu vực tổ 4, 5, 6 phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2021-2023	2133 30/9/2021	2.203	2.203	1.093	1.093	1.093	1.093	
18	Nhà vệ sinh khu công cộng thuộc Quảng trường Tây Bắc, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2021-2022	1819 20/8/2021	1.500	1.500	1.402	1.402	1.402	1.402	
19	Chỉnh trang đô thị phục vụ các ngày lễ lớn năm 2021 trên địa bàn thành phố	TPSL	2021	2272 14/10/2021	3.139	3.139	2.965	2.965	2.965	2.965	
20	Cải tạo, nâng cấp hệ phố đường Điện Biên, thành phố Sơn La - đoạn từ chân dốc góc Phụng đến ngã ba kết nước (Km 302+760 – Km 303+700)	Tô Hiệu	2023-2025	2873 08/12/2022	8.348	8.348	6.464	6.464	6.464	6.464	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
21	Cải tạo, nâng cấp hệ phố đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Sơn La (đoạn từ ngã tư cầu trắng đến hết nhà văn hoá tổ 2, phường Quyết Thắng)	Quyết Thắng	2023-2025	2874 08/12/2022	5.755	5.755	5.057	5.057	5.057	5.057	
22	Cải tạo, nâng cấp hệ phố đường Lò Văn Giá, thành phố Sơn La	Chiềng Lè, Chiềng An	2023-2025	2875 08/12/2022	11.957	11.957	11.239	11.239	11.239	11.239	
23	Cải tạo, nâng cấp hệ phố đường 3/2, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2023-2025	2876 08/12/2022	4.508	4.508	3.934	3.934	3.934	3.934	
24	Khu tái định cư số 1, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2021-2023	2014 12/9/2021	12.915	12.915	7.961	7.961	7.961	7.961	
25	Khu tái định cư số 2, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2021-2023	2015 12/9/2021	9.997	9.997	9.856	9.856	9.856	9.856	
26	Xây dựng hạ tầng khu đất giáp tuyến đường quy hoạch 25m từ ngã tư Quyết Thắng bản Buồn đến ngã tư đường Hoàng Quốc Việt, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2021-2023	2851 14/12/2021	4.917	4.917	3.995	3.995	3.495	3.995	
27	Nút giao đường ngõ 01, phường Chiềng Lè (cạnh kho bạc nhà nước tỉnh) đầu nối vào lô số 5, Kè suối Nậm La	Chiềng Lè	2023 - 2025	1928 21/8/2023	5.449	5.449	2.950	2.950	2.950	2.950	
28	Hạ tầng khu dân cư tiếp giáp Khu dân cư 1a và Công ty Điện lực thành phố	Chiềng Cơi	2023-2025	3462 05/12/2023	10.496	10.496	8.563	8.563	2.263	8.563	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
29	Mở rộng khu dân cư mới phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2023 - 2025	2505 07/11/2024	31.000	31.000	10.918		10.918		
30	Hạ tầng khu dân cư Đại Thắng, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	Quyết Tâm	2023 - 2025	1805 16/8/2024	12.600	12.600	11.193	7.493	11.193		
31	Khu dân cư bản Hóm, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Chiềng Cọ	2023 - 2025	2191 02/10/2024	1.822	1.822	1.713	613	1.713		
32	Trồng cây dọc đường Quốc lộ 6 (đoạn tránh thành phố Sơn La)	TPSL	2024	1245 21/6/2024	523	523	487	487	487		
33	Hoàn thiện tuyến giao thông số 1A, vườn hoa Quảng trường Tây Bắc (đoạn từ cầu Trắng đến tuyến 1A)	Tô Hiệu	2024 - 2026	1714 21/8/2024	343.000	40.000	40.000	7.481	40.000		
34	Hạ tầng khu dân cư tiếp giáp tuyến đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Sơn La	Chiềng Cời	2024-2025	2157 26/9/2024	1.800	1.800	1.730	1.000	1.730		
35	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2025-2026	685 8/4/2025	10.745	10.745	7.000		7.000		
36	Chỉnh trang các nút giao thông trên tuyến Quốc lộ 6 - đoạn tránh thành phố Sơn La (nút giao tại xã Chiềng Cọ và xã Hua La)	TPSL	2025-2026	686 08/4/2025	6.434	6.434	1.370		1.370		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
37	Xây dựng hệ thống công vòm trang trí trên đường Hoàng Quốc Việt, đường Hùng Vương, phường Chiềng Cơi thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2025-2026	687 08/4/2025	3.583	3.583	3.219		3.219		
38	Hệ thống điện trang trí các tuyến đường trung tâm thành phố Sơn La	TPSL	2025-2026	250 17/3/2025; 688 8/4/2025	16.000	16.000	1.500		1.500		
39	Tạo mặt bằng quỹ đất để xây dựng bãi đỗ xe, công viên văn hóa biểu trưng tỉnh Đắk Lắk	Chiềng Cơi	2025-2026	760 21/4/2025	8.000	8.000	8.000		8.000		
40	Tạo mặt bằng quỹ đất để xây dựng công trình theo quy hoạch	Chiềng Cơi	2025-2026	759 21/4/2025	30.000	30.000	30.000		30.000		
41	Trụ sở làm việc Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2021-2023	2868 14/12/2021; 2673 8/9/2023	169.000	169.000	95.057	95.057	95.057		
42	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2022-2024	691 07/4/2021	20.000	20.000	7.981	7.981	7.981		
43	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	2024-2025	1139 10/6/2024	4.800	4.800	4.632	4.500	4.632		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
44	Rải asphalt sân Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Chiềng Cơi	Chiềng Cơi	2024-2025	2930 27/12/2024	980	980	980	941		941	
45	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên, đường vào Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Chiềng An	Chiềng An	2024-2025	2937 27/12/2024	520	520	520	519		519	
46	Trường TH&THCS Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2021-2022	626 05/4/2021	22.735	22.735	22.735	12.362	12.362	12.362	
47	Trường TH&THCS Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2021-2023	1016 20/5/2021	14.920	14.920	14.920	11.611	11.611	11.611	
48	Sửa chữa, nâng cấp cổng, tường rào 05 đơn vị trường học trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2021-2023	2028 15/9/2021	1.393	1.393	1.393	1.338	1.338	1.338	
49	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học và THCS Chiềng Ngân B, thành phố Sơn La	Chiềng Ngân	2021-2023	2092 24/9/2021	1.999	1.999	1.999	1.935	1.935	1.935	
50	Điểm trường tiểu học và trung học cơ sở bản Ái xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2020-2022	1404 24/6/2020	4.783	4.783	4.783	4.699	4.699	4.699	
51	Trường mầm non Chiềng Xôm, thành phố Sơn La.	Chiềng Xôm	2023-2025	1373 01/7/2023	11.998	11.998	11.998	10.999	10.999	10.999	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
52	Trường mầm non Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Đen	2023-2025	2819 29/9/2023	20.000	20.000	15.289	15.289	15.289		
53	Trường Mầm non Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2023-2025	1351 30/6/2023	6.984	6.984	6.218	6.218	6.218	6.218	
54	Trường mầm non Hua La, thành phố Sơn La	Hua La	2023-2025	933 14/5/2024	8.000	8.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
55	Trường TH và THCS Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2023-2025	1104 7/6/2024	14.000	14.000	13.900	7.900	13.900	13.900	
56	Mua sắm trang thiết bị nhà lớp học 4 tầng 12 phòng Trường Tiểu học Chiềng Lè	Chiềng Lè	2.023	3296 14/11/2023	900	900	864	864	864	864	
57	Đầu tư, nâng cấp Trường THCS Nguyễn Trãi, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2022-2024	2519 02/11/2022	20.000	20.000	1.058	1.058	1.058	1.058	
58	Trường Tiểu học và THCS Chiềng Cọ (điểm trường Tiểu học bản Hô), xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Chiềng Cọ	2024-2026	2665 29/11/2024	7.600	7.600	1.400		1.400	1.400	
59	Mua sắm thiết bị phục vụ công dạy và học cho các trường công lập trên địa bàn thành phố năm 2024	TPSL	2024 - 2025	1181 11/6/2024	5.000	5.000	663		663	663	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
60	Nâng cấp cổng, tường rào trường Trường TH&THCS Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2025-2026	474 14/3/2025	700	700	690	690	690		
61	Hoàn thiện sân, tường rào và bổ sung thiết bị dạy và học trường mầm non Sao Mai, thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2025-2026	469 14/3/2025	818	818	810	810	810	810	
62	Kè chắn đất trường mầm non Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Đen	2025-2026	467 14/3/2025	1.500	1.500	1.366	1.366	1.366	1.366	
63	Trường mầm non Bé Vần Đản, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	Quyết Tâm	2025-2027	241 13/02/2025	35.500	35.500	35.000	35.000	35.000	35.000	
64	Trường Tiểu học và THCS Quyết Tâm (điểm trường tiểu học)	Quyết Tâm	2025-2026	764 22/4/2025	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	
65	Trường Tiểu học Hua La (điểm trường Trung Ban)	Hua La	2025-2026	758 21/4/2025	12.870	12.870	12.800	12.800	12.800	12.800	
66	Trường mầm non Lò Ván Giá, thành phố Sơn La	Chiềng An	2025-2026	1038 21/5/2025	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	
67	Trường mầm non Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2025-2026	770 22/4/2025	7.996	7.996	7.990	7.990	7.990	7.990	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
68	Trường mầm non Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2025-2026	757 21/4/2025	6.477	6.477	1.000	1.000	1.000		
69	Trường mầm non Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2025-2027	250 17/3/2025	30.000	30.000	15.000	15.000	15.000		
70	Trường Mầm non Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Chiềng Cọ	2025-2026	752 21/4/2025	7.956	7.956	7.900	7.900	7.900		
71	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục Trường tiểu học Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2025-2026	755 21/4/2025	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000		
72	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục Trường tiểu học Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2025-2026	753 21/4/2025	6.000	6.000	6.000	6.000	6.000		
73	Trường tiểu học Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Đen	2025-2026	751 21/4/2025; 1270 6/2025	12.808	12.808	12.600	12.600	12.600		
74	Trường TH&THCS Chiềng Ngần A, Thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2025-2026	787 23/4/2025	16.500	16.500	16.500	16.500	16.500		
75	Trường TH và THCS Chiềng Ngần B, thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2025-2026	754 21/4/2025	11.880	11.880	11.800	11.800	11.800		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
76	Trường THCS Lê Quý Đôn. Thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2025-2026	1272 15/6/2025	10.182	10.182	10.182	10.000		10.000	
77	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục Trường THCS Quyết Thắng, Thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2025-2026	737 18/4/2025	5.000	5.000	5.000	5.000		5.000	
78	Trường THCS Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2025-2026	756 21/4/2025	5.683	5.683	5.683	5.680		5.680	
79	Trường THCS Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Đen	2025-2026	1272 16/6/2025	15.309	15.309	15.309	15.000		15.000	
80	Nhà văn hóa tổ 2, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2024-2025	826 04/5/2024	2.066	2.066	2.066	1.400	1.400	1.400	
81	Nhà văn hóa tổ 7, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2024-2025	834 05/5/2024	850	850	850	726	726	726	
82	Nhà văn hóa tổ 3, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2024-2025	2936 27/12/2024	1.850	1.850	1.850	800		800	
83	Nhà văn hóa tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2023-2025	2848 07/12/2022	850	850	850	393		393	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
84	Nhà văn hóa bản Lụa, xã Hua La, thành phố Sơn La	Hua La	2025-2026	475 14/3/2025	1.200	1.200	761		761	761	
85	Nâng cấp hệ thống nước sạch bản Hải, phường Chiềng An, thành phố Sơn La	Chiềng An	2021-2022	2864 14/12/2021	538	538	505	505	505	505	
86	Cải tạo, xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung bản Cọ phường Chiềng An	Chiềng An	2022-2025	2867 14/12/2021	1.879	1.879	1.820	1.820	1.820	1.820	
87	Xây dựng hành lang bảo vệ các mô nước trên địa bàn Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2021-2023	2251 13/10/2021	679	679	646	646	646	646	
88	Xây dựng hành lang bảo vệ các mô nước trên địa bàn Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Chiềng Cọ	2021	2252 13/10/2021	1.264	1.264	1.166	1.166	1.166	1.166	
89	Xây dựng hành lang bảo vệ các mô nước trên địa bàn Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Đen	2021	2210 06/10/2021	386	386	375	375	375	375	
90	Xây dựng hành lang bảo vệ các mô nước trên địa bàn Chiềng Ngần, thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2021	2290 18/10/2021	400	400	398	398	398	398	
91	Xây dựng hành lang bảo vệ các mô nước trên địa bàn Hua La, thành phố Sơn La	Hua La	2021	2324 21/10/2021	836	836	581	581	581	581	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
92	Khuôn viên cảnh quan bán Hùm, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2024-2025	210 02/02/2025	600	600	562	562	562		
93	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông trục xã Chiềng Cọ	Chiềng Cọ	2024-2025	227 10/02/2025	660	660	643	643	643		
94	Xây dựng điểm vui chơi, giải trí bán Hùn, xã Chiềng Cọ	Chiềng Cọ	2024-2025	231 10/02/2025	340	340	328	328	328		
95	Sửa chữa, nâng cấp sân thể thao trung tâm xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	2024-2025	776 22/4/2025	400	400	390	390	390		
96	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục bán Páng, xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	2024-2025	775 22/4/2025	600	600	586	586	586		
97	Đường vào khu sản xuất bán Hải, phường Chiềng An, thành phố Sơn La	Chiềng An	2023-2025	1355 30/6/2023	1.297	1.297	1.228	1.228	1.228		
98	Đường lên khu sản xuất liên bản, phường Chiềng An, thành phố Sơn La	Chiềng An	2024-2025	2943 27/12/2024	480	480	457	457	457		
99	Xây dựng Trụ sở Công an xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2024-2025	1835 21/8/2024	6.200	6.200	2.479	2.479	2.479		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
100	Xây dựng công trình chiến đấu, cải tạo 01 hang động tại bản Tông, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La (phần khu kho trong căn cứ hậu phương)	Chiềng Xôm	2021-2022	2452 01/11/2021	3.000	3.000	2.769	2.769	2.769	2.769	
101	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2024-2025	1246 21/6/2024	1.400	1.400	1.356	955	1.356	1.356	
102	Di dời dân ra khỏi vùng sạt lở bản Co Phung, xã Hua La, thành phố Sơn La	Hua La	2024-2025	2156 26/9/2024	14.800	14.800	11.382	7.750	11.382	11.382	
*	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các nhà làm việc thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp						35.000			35.000	
1	UBND phường Tô Hiệu						5.000			5.000	
2	UBND phường Chiềng Cơi						10.000			10.000	
3	UBND phường Chiềng An						10.000			10.000	
4	UBND phường Chiềng Sinh						10.000			10.000	
D	NGUỒN CHI ĐẦU TƯ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				47.343	47.343	27.475	27.201	27.475	27.475	
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				47.343	47.343	27.475	27.201	27.475	27.475	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
1	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Chiềng Lè	Chiềng Lè	2022-2024	1174 07/6/2022	15.975	15.975	7.018	7.018	7.018	7.018	
2	Trường Tiểu học Lò Văn Giá, thành phố Sơn La	Chiềng An	2023-2025	966 19/5/2023	6.194	6.194	456	456	456	456	
3	Cải tạo, sửa chữa Trường TH và THCS Chiềng Ngần A (khởi tiểu học)	Chiềng Ngần	2024	658 04/4/2024	2.656	2.656	2.588	2.588	2.588	2.588	
4	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường mầm non Hoa Hồng	Chiềng Ngần	2024	822 04/5/2024	350	350	341	341	341	341	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh Trường THCS Hua La	Hua La	2024	617 31/3/2024	235	235	231	231	231	231	
6	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường THCS Quyết Thắng	Quyết Thắng	2024	798 26/4/2024	650	650	610	610	610	610	
7	Cải tạo, sửa chữa trường TH Chiềng Cọ (điểm bán Dầu)	Chiềng Cọ	2024	823 04/5/2024	1.134	1.134	1.058	1.058	1.058	1.058	
8	Cải tạo, sửa chữa trường TH và THCS Chiềng Cọ (điểm trường THCS)	Chiềng Cọ	2024	824 04/5/2024	788	788	698	698	698	698	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021- 2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
9	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Chiềng Cọ	Chiềng Cọ	2024	992 28/5/2024	1.446	1.446	1.366	1.366	1.366		
10	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Chiềng Đen (điểm bán Phiêng Tam)	Chiềng Đen	2024	758 20/4/2024	942	942	900	900	900		
11	Xây dựng bể chứa nước trường Mầm non Chiềng Đen (điểm bán Bôm Phung)	Chiềng Đen	2024	950 18/5/2024	260	260	253	253	253		
12	Xây dựng bể chứa nước trường Tiểu học Chiềng Đen (điểm bán Bôm Phung)	Chiềng Đen	2024	949 17/5/2024	212	212	197	197	197		
13	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Quyết Tâm (tiếp nhận nhà đất Trường Chính trị tỉnh tại phường Quyết Tâm theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh)	Quyết Tâm	2024	1136 10/6/2024	8.100	8.100	7.908	7.908	7.908		
14	Mua sắm thiết bị phục vụ công dạy và học cho các trường công lập trên địa bàn thành phố năm 2024	TPSL	2024	1181 11/6/2024	5.000	5.000	3.579	3.579	3.579		
15	Nhà hiệu bộ mầm non Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2025-2026	471 14/3/2025	3.400	3.400	274		274		
E	NGUỒN HỖ TRỢ NÂNG CẤP ĐÔ THỊ				419.428	419.428	233.250	156.377	233.250		
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				419.428	419.428	233.250	156.377	233.250		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
1	Xây dựng, cải tạo hạ tầng và các hạng mục phụ trợ Đền thờ vua Lê Thái Tông, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2022-2023	1805 12/8/2022; 113 18/01/2024	14.499	14.499	6.696	6.696	6.696		
2	Trụ sở làm việc Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2021-2024	2868 14/12/2021; 2673 8/9/2023	169.000	169.000	24.825	24.825	24.825		
3	Xử lý cấp bách ngập úng cục bộ tại cầu bản Bó An phường Chiềng Cơi, khu dân cư tổ 11 phường Quyết Tâm và tổ 1 phường Quyết Thắng	Quyết Thắng, Quyết Tâm, Chiềng Cơi	2022-2023	148 17/01/2023; 2807 28/9/2023	14.300	14.300	13.960	13.729	13.960		
4	Nhà văn hóa tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2023	2033 30/8/2023	3.999	3.999	3.819	3.819	3.819		
5	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn Huổi Hin, bản Híp), thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2023-2025	648 14/4/2023	26.000	26.000	22.759	22.759	22.759		
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Phú (đoạn từ QL6, ngã ba cơ khí đến ngã tư Ka Láp), thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2023-2025	647 14/4/2023	29.000	29.000	28.231	27.453	28.231		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
7	Trường Tiểu học Lò Văn Giá, thành phố Sơn La	Chiềng An	2023-2025	966 19/5/2023	6.194	6.194	5.224	5.224	5.224	5.224	
8	Mở rộng tuyến phố Xuân Thủy, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La (đường bên trường TH Chiềng Lè, THCS Lê Quý Đôn)	Chiềng Lè	2023-2025	153 17/01/2023	3.738	3.738	3.093	3.093	3.093	3.093	
9	Mở rộng Công viên Đồn Sên - công, tường rào trường MN Chiềng Cơi và Trạm y tế Chiềng Cơi	Chiềng Cơi	2023-2025	136 16/01/2023	6.500	6.500	6.300	4.690	6.300	6.300	
10	Đầu tư một số hạng mục phục vụ hoạt động Trụ sở cơ quan Thành ủy, HĐND, UBND thành phố	Chiềng Lè	2023-2024	2046 30/8/2023	8.599	8.599	7.938	7.938	7.938	7.938	
11	Hệ thống thoát lũ xử lý ngập úng do mưa lũ tại tổ 5, tổ 6 phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	Quyết Tâm	2023-2024	2881 05/10/2023	4.649	4.649	4.457	4.457	4.457	4.457	
12	Xây dựng điểm dân cư mới tổ 1, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2023-2024	2884 05/10/2023	1.068	1.068	939	939	939	939	
13	Trường Tiểu học Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2023-2025	71 12/01/2024	6.521	6.521	6.474	4.500	6.474	6.474	
14	Tuyến đường liên xã Chiềng Xôm - Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm, Chiềng Đen	2023-2025	3535 09/12/2023	6.999	6.999	5.268	4.028	5.268	5.268	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
15	Đường dân sinh Phiêng Phát, phường Quyết Thắng	Quyết Thắng	2023-2025	3087 01/11/2023	1.857	1.857	1.694	1.694	1.694	1.694	
16	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thoát nước bản Mòng, xã Hua La	Hua La	2023-2025	3175 04/11/2023	1.114	1.114	821	821	821	821	
17	Cầu treo qua suối Nậm La, bản Mòng, xã Hua La	Hua La	2023-2025	443 11/3/2024	2.500	2.500	2.403	2.389	2.403	2.403	
18	Cầu tràn bản San qua suối nhánh Nậm La, xã Hua La	Hua La	2023-2025	3536 09/12/2023	2.494	2.494	2.381	646	2.381	2.381	
19	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Sơn La	Quyết Tâm	2021-2025	1075 04/6/2024	5.000	5.000	4.773	4.052	4.773	4.773	
20	Chỉnh trang đô thị phục vụ các ngày lễ lớn năm 2024 trên địa bàn thành phố	TPSL	2024	1140 10/6/2024	1.000	1.000	995	990	995	995	
21	Đầu tư, xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Chiềng Sinh	Chiềng Sinh	2024-2026	1137 10/6/2024	8.500	8.500	8.290	4.000	8.290	8.290	
22	Đầu tư, xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học Quyết Tâm	Quyết Tâm	2024-2026	1138 10/6/2024; 644 01/4/2025	6.616	6.616	6.420	3.000	6.420	6.420	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
23	Đầu tư, nâng cấp tuyến phố Xuân Thủy, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La (phía bên đường ngã ba kết nước qua nhà văn hóa tổ 10)	Chiềng Lè	2024-2026	825 04/5/2024; 2515 18/11/2024	4.427	4.427	3.000	4.172	4.172		
24	Nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Công an xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	Chiềng Cọ	2024-2026	1830 20/8/2024	3.200	3.200	1.105	3.035	3.035		
25	Nhà ở cán bộ, chiến sỹ và các hạng mục phụ trợ Công an xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La	Chiềng Ngần	2024-2026	1834 21/8/2024	1.500	1.500	530	1.437	1.437		
26	Quảng trường, vườn hoa tại khu vực phía trước Trụ sở Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2024-2026	2237 09/10/2024	28.088	28.088		17.293	17.293		
27	Sơn kẻ vạch, gờ giảm tốc các tuyến đường giao thông trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2024-2025	2820 20/12/2024	2.797	2.797		1.410	1.410		
28	Chỉnh trang đô thị phục vụ tết nguyên đán năm 2025 trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2024-2025	2847 23/12/2024	4.399	4.399		4.095	4.095		
29	Chỉnh trang kẻ suối Nậm La (đoạn từ cầu Trắng đến cầu B Quảng Trường), thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2024-2025	2822 20/12/2024	895	895		827	827		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
30	Chỉnh trang vườn hoa cầu Trắng, công viên 26/10 thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2024-2025	2821 20/12/2024; 621 27/3/2025	2.890	2.890	2.629		2.629		
31	Nâng cấp công, hoàn thiện sân trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2025-2026	473 14/3/2025	368	368	360		360		
32	Nhà hiệu bộ mầm non Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2025-2026	471 14/3/2025	3.400	3.400	3.050		3.050		
33	Trường mầm non Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Tô Hiệu	2025-2026	757 21/4/2025	6.477	6.477	5.403		5.403		
34	Rải asphalt sân trường Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập tỉnh Sơn La	Tô Hiệu	2025-2026	465 14/3/2025	796	796	778		778		
35	Cống thoát nước trên đường quốc lộ 6 (Km299+100), tổ 5, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	Quyết Tâm	2025-2026	470 14/3/2025	3.300	3.300	3.200		3.200		
36	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thành phố Sơn La	TPSL	2025-2026	685 8/4/2025	10.745	10.745	3.300		3.300		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
37	Hệ thống điện trang trí các tuyến đường trung tâm thành phố Sơn La	TPSL	2025-2026	250 17/3/2025; 688 8/4/2025	16.000	16.000	14.500		14.500	
F	NGUỒN CHI ĐẦU TƯ LĨNH VỰC VĂN HÓA				6.200	6.200	5.000	4.630	5.000	
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				6.200	6.200	5.000	4.630	5.000	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2024-2025	1878 26/8/2024	1.350	1.350	1.275	1.275	1.275	
2	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La	Chiềng Cơi	2024-2025	1891 27/8/2024	1.350	1.350	1.296	1.253	1.296	
3	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa phường Chiềng An, thành phố Sơn La	Chiềng An	2024-2025	1879 26/8/2024	1.350	1.350	1.236	1.236	1.236	
4	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Chiềng Xôm	2024-2025	1880 26/8/2024	950	950	872	867	872	
5	Nhà văn hóa bản Lụa, xã Hua La, thành phố Sơn La	Hua La	2025-2026	475 14/3/2025	1.200	1.200	321		321	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
G	NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH				26.434	26.434	9.205	4.205	9.205	9.205	
*	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				26.434	26.434	9.205	4.205	9.205	9.205	
1	Trường mầm non Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Chiềng Đen	2023-2025	2819 29/9/2023	20.000	20.000	4.205	4.205	4.205	4.205	
2	Chỉnh trang các nút giao thông trên tuyến Quốc lộ 6 - đoạn tránh thành phố Sơn La (nút giao tại xã Chiềng Cọ và xã Hua La)	TPSL	2025-2026	686 08/4/2025	6.434	6.434	5.000		5.000	5.000	
H	NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU				79.249	79.249	8.786	8.786	8.786	8.786	
1	Sân lễ hội và nhà văn hóa tổ 3 phường Chiềng Lè	Chiềng Lè	2021	2766 21/10/2017; 2372 27/10/2021	14.958	14.958	6.814	6.814	6.814	6.814	
2	Hạ tầng khu dân cư lô số 4 (4b,4c), thành phố Sơn La	Chiềng Lè, Tô Hiệu	2017-2022	546 23/3/2017 1676 23/7/2020	64.291	64.291	1.972	1.972	1.972	1.972	
K	NGUỒN HUY ĐỘNG NHÂN DÂN ĐÓNG GÓP				5.616	2.266	1.691		1.691	1.691	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
1	Nhà văn hóa tổ 2, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2024-2025	826 04/5/2024	2.066	666	376		376	
2	Nhà văn hóa tổ 7, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Chiềng Sinh	2024-2025	834 05/5/2024	850	100	100		100	
3	Nhà văn hóa tổ 3, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Chiềng Lè	2024-2025	2936 27/12/2024	1.850	1.050	765		765	
4	Nhà văn hóa tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Quyết Thắng	2023-2025	2848 07/12/2022	850	450	450		450	

Biểu số 02.10

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN MUỜNG LA (CỦ) QUẢN LÝ VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 526/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
	TỔNG SỐ				342.912	166.788	169.300	93.143	169.300	
A	NGUỒN THU XỔ SỐ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				13.964	12.918	6.220	4.660	6.220	
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				13.964	12.918	6.220	4.660	6.220	
1	Nước sinh hoạt bản Bàng Phốt, xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2022-2023	1921/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	1.409	1.245	1.126	1.126	1.126	
2	Nhà văn hóa bản Hua Nặm, xã Nặm Păm	Xã Nặm Păm	2022-2023	2042/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	1.400	1.360	114	114	114	
3	Nhà văn hóa bản Nặm nghiệp xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2023-2025	821/QĐ-UBND ngày 17/5/2023	2.492	2.491	301	204	301	
4	Nhà văn hóa bản Nang Phai, xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2023-2025	1278/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	2.449	2.203	1.240	1.099	1.240	
5	Đường vào bản Huổi Hiếu, xã Mường Chùm	Xã Mường Chùm	2024-2025	145/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	2.308	2.098	1.114	852	1.114	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
6	Sửa chữa nhà văn hóa bản Ta Mo, xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2024-2025	80/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	738	669	325	325	325	
7	Đường giao thông bản Nà Nong, xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2024-2025	721/QĐ-UBND ngày 17/04/2024	3.169	2.852	2.000	940	2.000	
B	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN				328.947	153.869	87.430		87.430	
I	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				328.947	153.869	87.430		87.430	
1	Công trình trận địa súng máy phòng không 12,7 mm	Thị trấn Ít Ong	2021- 2022	88-12/01/2021	4.095	1.831	1.800	1.800	1.800	
2	Nước sinh hoạt bản Pá Toong	Tà Bú	2021- 2022	2049-12/11/2021	1.000	360	360	360	360	
3	Công trình thoát lũ xã Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	2021- 2022	2048-12/11/2021	2.200	1.600	1.500	1.500	1.500	
4	NSH trung tâm xã Nậm Giôn, huyện Mường La	Nậm giôn	2022- 2024	2035-15/11/2021	2.000	1.600	600	600	600	
5	Sửa chữa nhà văn hóa bản Cang Bó Ban	Mường Trai	2022- 2024	2042/QĐ-UBND ngày-12/11/2021	300	300	90	90	90	
6	Xây dựng nhà làm việc công an xã Nậm Giôn	Nậm giôn	2022- 2024	2041/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	1.000	1.000	400	400	400	
7	Xây dựng nhà lớp học trường Tiểu học thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2038-15/11/2021	7.100	5.800	2.130	2.130	2.130	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
8	Xây mới Trạm phát thanh FM xã Chiềng Công	Chiềng Công	2022- 2024	2047/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	700	700	210	210	210	210	
9	Xây tường rào nghĩa trang thị Trấn Ít Ong, huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2040-15/11/2021	2.000	1.400	600	600	600	600	
10	Sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Mường La (giai đoạn 2)	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2041-15/11/2021	2.000	1.500	800	800	800	800	
11	Sửa chữa Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2042-15/11/2021	700	500	210	210	210	210	
12	Sửa chữa công trình nhà làm việc Khối Đoàn thể huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2036/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	690	690	207	207	207	207	
13	Lát vỉa hè trung tâm thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2044-15/11/2021	18.909	13.509	4.303	4.303	4.303	4.303	
14	Xây dựng hệ phố trung tâm xã Mường Bú, huyện Mường la	Mường Bú	2022- 2024	2045/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	9.966	8.916	800	800	800	800	
15	Sửa chữa tường rào + làm mới sân bóng chuyền khu trung tâm văn hóa	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2046-15/11/2021	320	120	100	100	100	100	
16	Điểm thông tin du lịch cộng đồng xã Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	2022- 2024	2048/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	4.713	3.943	700	700	700	700	
17	Bố trí sắp xếp dân cư bản Huổi Hậu, xã Chiềng Lao, huyện Mường La	Chiềng Lao	2021- 2023	1069/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	13.902	5.800	300	300	300	300	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
18	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Lọng Bó xã Chiềng Công	Chiềng Công	2020- 2021	1806-4/7/2019	12.680	1.167	200	200	200	
19	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Tà Lành-Huổi Pù xã Chiềng Hoa	Chiềng Hoa	2021	38/ 05-01-2021	10.299	899	200	200	200	
20	Công trình trận địa súng máy phòng không 12,7 mm	Thị trấn Ít Ong	2021- 2022	88-12/01/2021	4.095	1.831	1.831		1.831	
21	Cải tạo mặt bằng khu lương thực thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	2021- 2022	823-9/6/21	669	669				
22	Nước sinh hoạt bản Pá Toong	Tà Bú	2021- 2022	2049-12/11/2021	1.000	360	360	345	360	
23	Công trình thoát lũ xã Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	2021- 2022	2048-12/11/2021	2.200	1.600	1.600	1.473	1.600	
24	NSH trung tâm xã Nậm Giôn, huyện Mường La	Nậm giôn	2022- 2024	2035-15/11/2021	2.000	1.600	1.600	1.512	1.600	
25	Sửa chữa nhà văn hóa bản Cang Bó Ban	Mường Trai	2022- 2024	2042/QĐ-UBND ngày-12/11/2021	300	300	110	110	110	
26	Xây dựng nhà làm việc công an xã Nậm Giôn	Nậm giôn	2022- 2024	2041/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	1.000	1.000	500	500	500	
27	Xây dựng nhà lớp học trường Tiểu học thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2038-15/11/2021	7.100	5.800	5.800	5.622	5.800	
28	Xây mới Trạm phát thanh FM xã Chiềng Công	Chiềng Công	2022- 2024	2047/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	700	700	240	240	240	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
29	Xây tường rào nghĩa trang thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2040-15/11/2021	2.000	1.400	1.000	1.000	1.000	
30	Sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Mường La (giai đoạn 2)	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2041-15/11/2021	2.000	1.500	1.000	1.000	1.000	
31	Sửa chữa Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2042-15/11/2021	700	500	500	477	500	
32	Sửa chữa công trình nhà làm việc Khối Đoàn thể huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2036/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	690	690	490	490	490	
33	Lát vỉa hè trung tâm thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2044-15/11/2021	18.909	13.509	13.509	13.001	13.509	
34	Xây dựng hệ phố trung tâm xã Mường Bú, huyện Mường la	Mường Bú	2022- 2024	2045/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	9.966	8.916	6.266	5.443	6.266	
35	Sửa chữa tường rào + làm mới sân bóng chuyền khu trung tâm văn hóa	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2046-15/11/2021	320	120	120	100	120	
36	Điểm thông tin du lịch cộng đồng xã Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	2022- 2024	2048/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	4.713	3.943	2.657	1.585	2.657	
37	Lát vỉa hè trung tâm thị trấn Ít Ong (giai đoạn 2)	Thị trấn Ít Ong	2023- 2025		5.000	5.000				
38	Bảo quản, tu bổ, phục hồi khu di tích lịch sử Lăng Đán Đanh, xã Mường Chùm	Xã Mường Chùm	2023- 2025	900/QĐ-UBND ngày 24/5/2024	6.200	3.000	1.628	1.023	1.628	
39	Khán đài sân vận động huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2123/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	2.950	2.950	2.950	1.650	2.950	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
40	Sửa chữa phòng họp HĐND-UBND huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	2023- 2025	2124-15/12/22	1.263		1.263	963	963	963	
41	Cải tạo, nâng cấp đường từ bản Chăm Pông đến công chảo bản Nậm nghiệp, xã Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	2023-2024	2122/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	18.300		18.300	14.935	5.891	14.935	
42	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai Huổi Nạ, xã Hua Trai, huyện Mường La	Hua Trai						2.895		2.895	
43	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai Nong, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Chiềng San	2022- 2024	2894/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	11.920		4.240	1.372	1.372	1.372	
44	Bố trí sắp xếp dân cư bản Huổi Hậu, xã Chiềng Lao, huyện Mường La	Chiềng Lao	2021- 2023	1069/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	13.902		5.800	4.000	840	4.000	
45	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Long Bó xã Chiềng Công	Chiềng Công	2020- 2021	1806-4/7/2019	12.680		1.167	1.166	958	1.166	
46	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Tà Lành-Huổi Pù xã Chiềng Hoa	Chiềng Hoa	2021	38/ 05-01-2021	10.299		899	900	618	900	
47	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La (giai đoạn 2)	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2049/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	81.000		11.000	1.334		1.334	
48	Cứng hóa đường giao thông từ bản Phiềng Phả - Bản Đán Ến - Trung tâm xã Chiềng Lao	Chiềng Lao	2023- 2025		12.500		4.180	2.195		2.195	
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH HUYỆN							75.650	26.760	75.650	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
I	Điều tiết ngân sách tỉnh						11.348	11.348	11.348	
II	Vốn giao cho các công trình năm 2021				8.500	8.500	8.500	8.500	8.500	
III	vốn còn lại bố trí dự án khởi công mới 2022 - 2025				226.609	72.515	34.281	6.913	34.281	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				56.177	2.306	1.906	1.906	1.906	
1	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai lũ ống, lũ quét bản Pầu, xã Chiềng Lao, huyện Mường La	Chiềng Lao	4/7/2016 02/11/2017	1313-19/8/2020	6.721	291	291	291	291	
2	Xử lý thoát lũ Triều khu 1	Thị trấn Ít Ong	2020 - 2021	438-21/3/2020	24.998	998	598	598	598	
3	Trường tiểu học xã Chiềng Hoa	Chiềng Hoa	24/11/2017 8/7/2018	569-/21/4/2017	4.989	227	227	227	227	
4	Trường tiểu học xã Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	2017- 2018	662-21/4/2017	2.601	75	75	75	75	
5	Trường tiểu học xã Chiềng Công	Chiềng Công	2017- 2018	660-21/4/2017	4.997	372	372	372	372	
6	Trường MN Pi Toong	Pi Toong	29/11/2016- 12/5/2017	385-26/01/2016	4.907	37	37	37	37	
7	Trường MN Mường Bú B	Mường Bú	2017- 2018	1575a-31/3/2016	3.313	247	247	247	247	
8	Trường MN Mường Chùm	Mường Chùm	2017- 2018	1173-28/3-2016	3.651	59	59	59	59	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
(2)	Khởi công mới năm 2021 - 2025				170.432	70.210		32.375	5.007	32.375	
1	Cải tạo mặt bằng khu lương thực thị trấn Ít Ong	Thị trấn Ít Ong	2021- 2022	823-9/6/21	669	669		68	40	68	
2	Xây dựng nhà làm việc công an xã Nậm Giôn	Nậm giôn	2022- 2024	2041/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	1.000	1.000		200		200	
3	Xây tường rào nghĩa trang thị Trấn Ít Ong, huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2040-15/11/2021	2.000	1.400		400	959	400	
4	Sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Mường La (giai đoạn 2)	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2041-15/11/2021	2.000	1.500		500	931	500	
5	Xây dựng hệ phố trung tâm xã Mường Bú, huyện Mường la	Mường Bú	2022- 2024	2045/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	9.966	8.916		2.650		2.650	
6	Điểm thông tin du lịch cộng đồng xã Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	2022- 2024	2048/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	4.713	3.943		1.286	1.204	1.286	
7	Lát vỉa hè trung tâm thị trấn Ít Ong (giai đoạn 2)	Thị trấn Ít Ong	2023- 2025		5.000	5.000		5.000		5.000	
8	Bảo quản, tu bổ, phục hồi khu di tích lịch sử Lũng Đán Đanh, xã Mường Chùm	Xã Mường Chùm	2023- 2025	900/QĐ-UBND ngày 24/5/2024	6.200	3.000		1.372		1.372	
9	Sửa chữa phòng họp HĐND-UBND huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong	2023- 2025	2124-15/12/22	1.263	1.263		300		300	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
10	Cải tạo, nâng cấp đường từ bản Chằm Pong đến công chào bản Nặm nghiệp, xã Ngọc Chiến	Ngọc Chiến	2023-2024	2122/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	18.300	18.300		1.274	1.274	1.274	
11	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai Huổi Nạ, xã Hua Trai, huyện Mường La	Hua Trai						4.345		4.345	
12	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai tại Nong, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Chiềng San	2022- 2024	2894/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	11.920	4.240		2.868	600	2.868	
13	Bố trí sắp xếp dân cư bản Huổi Hậu, xã Chiềng Lao, huyện Mường La	Chiềng Lao	2021- 2023	1069/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	13.902	5.800		1.800		1.800	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La (giai đoạn 2)	Thị trấn Ít Ong	2022- 2024	2049/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	81.000	11.000		9.666		9.666	
15	Củng cố đường giao thông từ bản Phiềng Phả - Bản Đán Ến - Trung tâm xã Chiềng Lao	Chiềng Lao	2023- 2025		12.500	4.180		646		646	
IV	Công tác lập quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, cấp GCN quyền sử dụng đất							21.521		21.521	
1	Thanh toán nợ tư vấn, khảo sát, lập đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030		2022-2025					302		302	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
2	Thanh toán nợ khảo sát, lập quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/20000 thị trấn Mường Bú, huyện Mường La giai đoạn 2016-2025		2022-2025					556	556	
3	Quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/2000 căn cứ hậu phương, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần kỹ thuật trong khu vực phòng thủ huyện Mường La	Mường Bú, Năm Păm	2022-2024					1.825	1.825	
4	Bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng nghĩa trang tập trung xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2022-2024					2.500	2.500	
5	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ít Ong	TT Ít Ong	2021-2022					225	225	
6	Quy hoạch khu vực hang Thẩm Bó, xã Mường Bú	Xã Mường Bú	2022-2023					200	200	
7	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Nà Lo - TT Ít Ong	TT Ít Ong	2022-2025					33	33	
8	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Pặt - xã Mường Chùm	Xã Mường Chùm	2022-2025					100	100	
9	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Giàng Phổng - xã Ngọc Chiến	Xã Ngọc Chiến	2022-2025					180	180	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
10	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Bâu - xã Nậm Păm	Xã Nậm Păm	2022-2025					350	350	
11	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Nà Ten - xã Nậm Păm	Xã Nậm Păm	2022-2025					400	400	
12	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Hóc - xã Nậm Păm	Xã Nậm Păm	2022-2025					450	450	
13	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Huổi Sỏi - Nà Ten - xã Nậm Păm	Xã Nậm Păm	2022-2025					400	400	
14	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Hua Nậm - xã Nậm Păm	Xã Nậm Păm	2022-2025					500	500	
15	Cấp giấy CNQSD đất cho các hộ TĐC do thiên tai, lũ bão bản Huổi Liếng - xã Nậm Păm	Xã Nậm Păm	2022-2025					500	500	
16	Quy hoạch, cấp GCN QSD đất cho 169 hộ TĐC quay về nơi ở cũ		2022-2025					1.400	1.400	
17	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Mường La		2022					400	400	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
18	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mường La		2023				400		400	
19	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Mường La		2024				400		400	
20	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2026 huyện Mường La		2025				400		400	
21	Bồi thường giải phóng mặt bằng khu Quảng trường		2022-2025				10.000		10.000	

(Kèm theo Nghị quyết số 526/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thị xã giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hàng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
	TỔNG SỐ				642.849	554.583	146.649	116.523	146.649	
I	NGUỒN THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				12.500	5.450	3.450	2.587	3.450	
(1)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				12.500	5.450	3.450	2.587	3.450	
1	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp		2024-2025	84 23/01/2024	12.500	5.450	3.450	2.587	3.450	
II	NGUỒN BỔ SUNG CÁN ĐỐI ĐƯỢC PHÂN CẤP				199.138	163.809	68.420	49.990	68.420	
III	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH HUYỆN				431.212	385.323	74.779	63.946	74.779	
(1)	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025				350.525	350.525	50.774	47.571	50.774	
1	Kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông theo Nghị quyết 77 của HĐND tỉnh						1.387	1.387	1.387	

	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thị xã giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
2	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp		2018-2020	12 07/01/2020	647	647	250	250	250	
3	Dự án ĐTXD CSHT điểm sắp xếp dân cư TTHC huyện Sốp Cộp		2019-2020	1074 04/9/2019	40.002	40.002	16.240	14.464	16.240	
4	Đo đạc lập bản đồ địa chính đối với đất có nguồn gốc từ lâm trường trên địa bàn huyện theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh		2.019	185 21/02/2019	1.778	1.778	23	23	23	
5	Kinh phí Đầu giá quyền sử dụng đất năm 2020 -2021		2020-2021	1143, 21/10/2021; 123, 30/10/2021; 1251, 1252, 02/11/2021	291	291	252	252	252	
6	Đo đạc địa chính phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất năm 2020, 2021 (5 đợt)		2019, 2020	1278, 20/11/2020; 1337, 02/12/2020; 198, 09/3/2021; 201, 10/3/2021	70	70	67	67	67	

	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thị xã giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
7	Đường nội thị từ cầu Nậm Ca đến đài tưởng niệm liệt sỹ		2019-2020	823 15/7/2019	7.028	7.028	4.301	4.301	4.301	
8	Đầu tư cơ sở hạ tầng đất lâm trường cũ, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1282 17/10/2019	2.950	2.950	1.445	1.445	1.445	
9	Bổ sung cơ sở hạ tầng Trường THPT huyện Sốp Cộp		2019-2021	1265 12/10/2019	10.000	10.000	7.825	7.825	7.825	
10	Cải tạo, chỉnh trang đường nội thị khu trung tâm hành chính huyện Sốp Cộp		2019-2021	1230 03/10/2019	2.775	2.775	736	736	736	
11	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông Sốp Cộp - Mường Vá - Mường Lạn		2019-2020	1117 09/9/2019	1.942	1.942	1.621	1.621	1.621	
12	Nhà làm việc công an huyện Sốp Cộp		2019-2020	283 22/3/2019	4.000	4.000	1.013	1.013	1.013	
13	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu huổi pe, bản pe, xã Sốp Cộp		2018-2019	529 21/5/2018	2.480	2.480	615	615	615	
14	Cắm mốc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Huổi Pe, bản Pe xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp		2.019	492A 03/5/2019	503	503	43	43	43	
15	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp		2020-2021	12 07/01/2020	647	647	248	248	248	

	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thị xã giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
16	Quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/2000 căn cứ hậu phương - căn cứ hậu cần kỹ thuật , căn cứ chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện Sốp Cộp		2020-222	10 06/01/2020	1.897	1.897	1.351	302	1.351	
17	Kinh phí điều chỉnh quy hoạch NTM các xã				628	628	866	686	866	
18	Di chuyển đường điện khu dân cư lâm trường cũ, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1389 31/10/2019	1.574	1.574	773	773	773	
19	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu đất lâm trường cũ, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1282 17/10/2019	2.950	2.950	1.445	1.445	1.445	
20	Đường giao thông từ bản Dồm - Huổi Yên - Pá Hóc xã Dồm Cang		2020-2021	1385 31/10/2019	8.317	8.317	1.910	1.910	1.910	
21	Dự án cải tạo mặt bằng khu vực Hạt kiểm lâm cũ, Lâm trường cũ huyện Sốp Cộp		2019-2020	1277 15/10/2019	1.089	1.089	127	127	127	
22	Đường giao thông Mường Lèo - Sam Quảng, đoạn km5-Huổi Phúc)		2020-2021	1028 21/9/2020	10.000	10.000	3.474	3.474	3.474	
23	Đường giao thông Huổi Phúc - Sam Quảng, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp		2019-2020	1384 31/10/2019	7.241	7.241	1.032	1.032	1.032	
24	Nâng cấp tuyến đường TT huyện lỵ Sốp Cộp - Cửa Khẩu Lạnh Bánh (Km7 -Km31)			1296A 09/7/2010	196.956	196.956	429	429	429	

	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thị xã giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
25	Khắc phục, Sửa chữa tuyến đường tuần tra biên giới giai đoạn 1		2020-2021	1144 12/10/2020	5.000	5.000	432	400	432	
26	Khắc phục, Sửa chữa tuyến đường tuần tra biên giới giai đoạn 2		2020-2021	1381 11/12/2020	4.786	4.786	225	200	225	
27	Trận địa pháo phòng không 12,7mm huyện Sốp Cộp		2020-2021	1333 16/10/2018	3.613	3.613	1.641	1.500	1.641	
28	Nhà văn hóa bản Dồm xã Dồm Cang		2020-2021	1448 28/10/2018	1.724	1.724	49	49	49	
29	Nhà văn hóa bản Púng Tòng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1363 30/10/2019	1.496	1.496	51	51	51	
30	Nhà văn hóa bản Liềng xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1373 30/10/2019	1.600	1.600	67	67	67	
31	Nhà văn hóa bản Huổi Pe xã Sốp Cộp		2020-2021	1382 30/10/2019	1.523	1.523	8	8	8	
32	Nhà văn hóa bản Púng Báng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1087 30/10/2019	1.559	1.559	164	164	164	
33	Nâng cấp nước sinh hoạt liên bản: Co Đưa - Nà Nghè -Huổi Hùm - Tông xã Mường Và		2019-2020	1991 29/10/2018	3.452	3.452	50	50	50	

	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thị xã giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
34	Nước sinh hoạt bản Púng Păng xã Mường và, huyện Sốp Cộp		2020-2021	498 14/6/2020	1.383	1.383	18	18	18	
35	Nước sinh hoạt bản Nậm Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1702 13/12/2019	1.867	1.867	8	8	8	
36	Thủy lợi Phai Nà Phụ bản Nà Ân xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1351 30/10/2019	2.938	2.938	23	23	23	
37	Thủy lợi Nà Chôm, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp		2020-2021	497 14/6/2020	1.950	1.950	123	123	123	
38	Nhà lớp học 2T8P trường PTDTBT TH và THCS Nà Khoang, Mường Vá, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1390 31/10/2019	4.871	4.871	219	219	219	
39	Nhà lớp học 3T12P trường PTDTBT tiểu học Mường Lạn, huyện Sốp Cộp		2020-2021	1090 04/9/2019	7.000	7.000	221	221	221	
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				80.687	34.799	24.005	16.375	24.005	
1	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Sốp Cộp, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022		2021-2022	457 28/5/2021	2.031	2.031	1.966	1.593	1.966	
2	Trích đo địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các nhà văn hóa bản trên địa bàn huyện và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện		2021-2022	1011 7/10/2021	490	490	490	490	490	

	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thị xã giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện				
3	San lấp, đầu tư hạ tầng khu đất phía bên phải đường nút N12-N14 từ đầu cầu Nậm Ca đến Nghĩa trang Liệt sỹ huyện Sốp Cộp		2021-2022	1111 18/10/2021	894	894	834	834	834	
4	Nâng cấp, sửa chữa rãnh thoát nước từ Trường THPT Sốp Cộp đến Trường TH&THCS Sốp Cộp		2021-2022	1385 22/11/2021	781	781	664	664	664	
5	Đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở khu đất Nà Tơ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp		2021-2022	1014 27/5/2021	14.000	4.000	1.471	1.010	1.471	
6	Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp		2022	1856 07/9/2022	3.548	3.548	3.537	3.537	3.537	
7	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Nậm Lạn, xã Mường Lạn		2021-2023	1068 31/5/2021	15.000	6.000	4.643	4.643	4.643	
8	Đối ứng hỗ trợ nhà ở thuộc nội dung số 02, tiểu dự án 1 nguồn chương trình MTQG 1719		2.023	1910 03/10/2023	308	308	28	28	28	
9	Công tác lập kế hoạch, đo đạc, cấp GCNQSDĐ, trích đo địa chính,				568	568	467	467	467	
10	Quy hoạch chi tiết rút gọn (tổng mặt bằng) một số khu đất trên địa bàn xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp		2.024	324 09/4/2024	568	568	568	568	568	
11	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã gắn với phát triển du lịch cộng đồng bản Mường Vả, xã Mường Vả, huyện Sốp Cộp		2024-2025	318 08/4/2024	1.037	1.037	236	236	236	
12	Điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đến năm 2035		2.024	417 03/5/2024	132	132	132	100	132	

	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thị xã giao		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng cộng	Trong đó: Đã giao Kế hoạch hằng năm từ 2021-2024		
13	Quy hoạch chi tiết Trung tâm xã Mường Lạn		2.024	593 14/6/2024	578	578	162		162	
14	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La		2024-2025	866 02/8/2024	2.798	2.798	2.798	2.206	2.798	
15	Bổ sung cơ sở vật chất Trường THPT huyện Sốp Cộp		2022-2024	2652 31/10/2021	16.500	2.500	1.573		1.573	
16	Nước sinh hoạt trung tâm bản Huổi Lầu, xã Mường Va		2024-2025	222 12/3/2024	2.955	147	147		147	
17	Cải tạo nâng cấp, sửa chữa các hạng mục chính trang đô thị Trung tâm hành chính huyện (kỷ niệm 20 năm thành lập huyện)		2024-2025	433 09/05/2024	4.997	4.997	990		990	
18	Củng cố đường giao thông từ bản Huổi Luông, xã Mường Lèo đến trung tâm xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp (Km 18 + 600 m đến Km 12 + 300m)		2025-2026		13.500	3.420	3.300		3.300	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBNDTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Tô Hiệu, thành
phố Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com